

Số: 142 /BC-BĐT

Hà Nội, ngày 11 tháng 9 năm 2023

BÁO CÁO

Kết quả giám sát về tình hình cung cấp nước sạch trên địa bàn Thành phố Hà Nội

Ngày 21/8/2023, Đoàn giám sát Ban Đô thị HĐND Thành phố đã có báo cáo số 128/BC-ĐGSBDT về kết quả giám sát về tình hình cung cấp nước sạch trên địa bàn Thành phố Hà Nội.

Sau khi nghiên cứu báo cáo của Đoàn giám sát, báo cáo của các Sở, huyện, thị xã và các tài liệu có liên quan, Ban Đô thị HĐND Thành phố thống nhất với báo cáo của Đoàn giám sát, Đoàn đã nghiêm túc thực hiện và hoàn thành giám sát về tình hình cung cấp nước sạch trên địa bàn Thành phố (bao gồm: đánh giá tình hình cung cấp nước sạch sinh hoạt, kết quả triển khai các dự án phát triển nguồn tập trung, các dự án phát triển mạng cấp nước trên địa bàn Thành phố). Đề xuất, kiến nghị giải pháp để thực hiện có hiệu quả, đảm bảo tiến độ theo yêu cầu.

Trên cơ sở báo cáo của Đoàn giám sát, căn cứ kết quả thảo luận của Ban, Ban Đô thị HĐND Thành phố báo cáo Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố kết quả giám sát về tình hình cung cấp nước sạch trên địa bàn Thành phố với những nội dung cụ thể sau:

I- Tình hình thực hiện cung cấp nước sạch sinh hoạt trên địa bàn Thành phố.

1. Khái quát chung

Trong những năm qua, công tác đầu tư phát triển các dự án cung cấp nước sạch phục vụ nhu cầu sinh hoạt của người dân Thủ đô luôn được Thành ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban mặt trận Tổ quốc Thành phố cùng các cấp, các ngành quan tâm, lãnh đạo chỉ đạo, xác định là một nhiệm vụ chính trị quan trọng cần tập trung chỉ đạo thực hiện.

Bên cạnh việc tập trung đầu tư nguồn cấp nước tập trung, mạng cấp nước thì công tác tuyên truyền luôn được tăng cường để nâng cao nhận thức cho người dân và cộng đồng về vai trò, tầm quan trọng của nước sạch đối với sức khỏe, từ đó đã nâng cao nhận thức của người dân và cộng đồng, tỷ lệ người dân thực hiện đấu nối mạng cấp nước và sử dụng nước sạch được nâng lên, phát huy hiệu quả công trình đầu tư. Hiện nay, tổng công suất nguồn cấp nước từ các nhà máy nước tập trung đạt khoảng 1.530.000m³/ngđ; tỷ lệ cấp nước khu vực đô thị hệ thống mạng lưới cấp nước đã được phủ kín với tỷ lệ cấp nước đạt 100% và

chỉ tiêu cấp nước khoảng 100÷150 l/người/ngày, khu vực nông thôn tỷ lệ người dân nông thôn được tiếp cận nước sạch đạt khoảng 85%.

2. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

a) Về quy hoạch cấp nước:

a.1. Giai đoạn từ năm 2013-2021:

Trên cơ sở định hướng Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô đến năm 2030 tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1259/QĐ-TTg ngày 26/7/2011, UBND Thành phố chỉ đạo triển khai cấp nước theo 02 quy hoạch là: cấp nước đô thị và nước sạch nông thôn, với tiêu chuẩn cấp nước:

- Khu vực đô thị: Thủ tướng chính phủ đã phê duyệt Quy hoạch cấp nước Thủ đô đến năm 2030 tầm nhìn đến năm 2050 tại Quyết định số 499/QĐ-TTg ngày 21/3/2013 với:

- + Phạm vi cấp nước: khu vực đô thị và nông thôn liền kề.
- + Giải pháp cấp nước: hệ thống cấp nước tập trung; ưu tiên nguồn nước mặt và các nhà máy nước ngầm hiện có (thực hiện giảm ngầm).
- + Tiêu chuẩn nước cấp: theo QCVN 01:2009/BYT về chất lượng nước ăn uống.
- + UBND Thành phố giao Sở Xây dựng thực hiện công tác quản lý nhà nước.

- Khu vực nông thôn: UBND Thành phố đã phê duyệt Quy hoạch cấp nước nông thôn tại Quyết định số 2691/QĐ-UBND ngày 18/4/2019 với:

- + Phạm vi cấp nước: khu vực nông thôn.
- + Giải pháp cấp nước: công trình cấp nước cục bộ, xã, liên xã; chủ yếu khai thác nước ngầm¹.
- + Tiêu chuẩn nước cấp: theo QCVN 02:2009/BYT về chất lượng nước sinh hoạt.
- + UBND Thành phố giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện công tác quản lý nhà nước.

a.2. Điều chỉnh Quy hoạch cấp nước:

UBND Thành phố đã tổ chức lập Điều chỉnh Quy hoạch cấp nước Thủ đô đến năm 2030 tầm nhìn đến năm 2050 và đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 554/QĐ-TTg ngày 06/4/2021 với mục tiêu để đảm bảo

¹ Nguồn cấp từ 119 công trình cấp nước nông thôn triển khai theo các chương trình mục tiêu quốc gia về nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn.

việc cung cấp nước sạch đô thị và nông thôn với cùng tiêu chuẩn cấp nước đô thị, một mặt đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án nguồn và mở rộng mạng cấp nước cho khu vực nông thôn, mặt khác huy động các nguồn lực để đầu tư xây dựng thêm các nhà máy nhằm đáp ứng cho nhu cầu sinh hoạt trước mắt và phát triển trong tương lai, đảm bảo an ninh nguồn nước,

+ Về phạm vi cấp nước: toàn Thành phố Hà Nội, bao gồm cả khu vực đô thị và nông thôn có thể tiếp cận hệ thống cấp nước tập trung.

+ Về tiêu chuẩn dùng nước: toàn Thành phố áp dụng một tiêu chuẩn cấp nước đô thị, hiện nay theo QCVN 01-01:2018/BYT quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho sinh hoạt.

+ Về nguồn cấp:

Ưu tiên khai thác và sử dụng nguồn nước mặt, hạn chế khai thác và sử dụng nguồn nước ngầm. Từng bước giảm dần khai thác nguồn nước ngầm, nguồn nước ngầm không khai thác sẽ chuyển thành nguồn nước dự phòng, trong đó xác định tổng công suất nguồn cấp đến năm 2025 là khoảng 2.383.000m³/ngđ; đến năm 2030 là khoảng 2.850.000m³/ngđ; đến năm 2050 là khoảng 3.595.000m³/ngđ.

b). Thực hiện Quy hoạch cấp nước:

Thực hiện chủ trương xã hội hóa cấp nước, đến hết năm 2020, Thành phố đã kêu gọi 23 nhà đầu tư triển khai 40 dự án cấp nước đầu tư vào cấp nước sạch trên địa bàn thành phố Hà Nội, trong đó có 11 dự án phát triển nguồn dự kiến sẽ nâng công suất nguồn nước sạch toàn Thành phố lên khoảng 2.350.000m³/ngđ và 29 dự án phát triển mạng cấp nước với phạm vi dự án dự kiến sau khi hoàn thành sẽ cung cấp cho khoảng 96% người dân khu vực nông thôn.

Khu vực đô thị đã hoàn thành chỉ tiêu về tỷ lệ số hộ dân được cấp nước sạch là 100%, những điểm thiếu nước cục bộ nay đã được cấp nước ổn định, chất lượng dịch vụ cấp nước được nâng lên, giảm tỷ lệ thất thoát nước sạch từ 25% (năm 2016) nay xuống dưới 15 %.

Khu vực nông thôn: việc triển khai các dự án cấp nước theo hình thức xã hội hóa, đã đem lại những kết quả nhất định. Tính từ thời điểm tháng 6/2016 chỉ có 37,2% số hộ dân nông thôn có nước sạch, đến hết năm 2020 một số dự án mở rộng mạng cấp nước cho người dân khu vực nông thôn hoàn thành, đã nâng tỷ lệ khu vực nông thôn có hệ thống cấp nước đạt khoảng 78%, trong đó có một số huyện tỷ lệ phủ mạng đạt gần 100% như (thị xã Sơn Tây, các huyện: Ba Vì, Hoài Đức, Quốc Oai, Thạch Thất, Gia Lâm, Đông Anh, Mê Linh), bên cạnh đó có những huyện người dân được sử dụng nước sạch có tỷ lệ thấp như Chương Mỹ (32%), Mỹ Đức (40%), Ứng Hòa (38%), Thường Tín (45%)... sử dụng

nguồn từ các công trình nước sạch tập trung nông thôn và khai thác từ nguồn giếng khoan, giếng khơi.

Trên cơ sở Quy hoạch điều chỉnh cấp nước Thủ đô Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 tại Quyết định số 554/QĐ-TTg ngày 06/4/2021 của Thủ tướng Chính phủ; Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố Hà Nội lần thứ XVII; Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 23/9/2021 về kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm 2021-2025; Chương trình số 03-CTr/TU ngày 17/3/2021 của Thành ủy Hà Nội về chỉnh trang đô thị, phát triển đô thị và kinh tế đô thị thành phố Hà Nội giai đoạn 2021 - 2025. UBND Thành phố đã ban hành Kế hoạch số 311/KH-UBND ngày 28/12/2021 về hoàn thành các dự án phát triển nguồn tập trung và các dự án phát triển mạng cấp nước sạch trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2021-2025, với yêu cầu:

(1) Nâng tổng công suất khai thác của các nhà máy nước tập trung đạt 1,8-2 triệu $m^3/ngđ^2$.

(2) Đầu tư hệ thống mạng vòng kết nối các nguồn cấp³, xây dựng hệ thống mạng phân phối, dịch vụ đảm bảo đến năm 2025 tỷ lệ hộ dân thành thị và nông thôn được cung cấp nước sạch 100%.

(3) Nâng cao chất lượng dịch vụ cấp nước đô thị và nông thôn; từng bước hiện đại hóa, nâng cao năng lực sản xuất, quản lý hệ thống nước sạch, góp phần hoàn thành chương trình xây dựng nông thôn mới, nâng cao đời sống nhân dân.

(4) Triển khai thực hiện lộ trình giảm dần khai thác nước ngầm, tăng cường sử dụng nguồn nước mặt, giảm tỷ lệ thất thoát, thất thu nước sạch, đảm bảo phát triển bền vững nguồn tài nguyên nước với yêu cầu giảm công suất các nguồn nước ngầm từ 750.000 $m^3/ngđ$ xuống 615.000 $m^3/ngđ$.

(5) Tại những khu vực miền núi, vùng sâu vùng xa không thể kết nối với hệ thống cấp nước tập trung: triển khai đầu tư lắp đặt hệ thống cấp nước cục bộ theo mô hình hộ, cụm hộ. Chất lượng nước sau xử lý đảm bảo phù hợp Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 01-1:2018/BYT.

² (1) Dự án Nhà máy nước Phú Sơn, huyện Ba Vì giai đoạn 2 nâng công suất từ 10.000 $m^3/ngđ$ lên 60.000 $m^3/ngđ$; (2) Dự án Nhà máy nước Mê Linh tại xã Tiên Thịnh, huyện Mê Linh, công suất 25.000 $m^3/ngđ$; (3) Dự án Nhà máy nước mặt sông Hồng công suất 300.000 $m^3/ngđ$; (4) Dự án nhà máy nước mặt sông Đà giai đoạn II nâng công suất lên 600.000 $m^3/ngđ$. (5) Dự án nhà máy nước mặt Xuân Mai công suất 200.000 $m^3/ngđ$ (Nhà máy nước sạch lấy nguồn cấp từ sông Đà tại tỉnh Hòa Bình); (6) Dự án nâng công suất Nhà máy nước Bắc Thăng Long - Vân Trì lên 200.000 - 250.000 $m^3/ngđ$

³ (1) Cấp nước 15 xã, thị trấn Trầm Trôi, huyện Hoài Đức; (2) Dự án cấp nước cho 28 đơn vị hành chính huyện Phú Xuyên và vùng phụ cận; (3) Cấp nước của 09 xã của huyện Đông Anh, và 5 xã của huyện Gia Lâm; (4) Cấp nước sạch cho 12 xã Mê Linh (Phần mạng); (5) Cấp nước sạch cho huyện Thường Tín (26 xã), Mỹ Đức (20 xã), Ứng Hòa (27 xã), Thanh Oai (10 xã); (6) Cấp nước sạch 08 xã huyện Chương Mỹ và khu vực lân cận; (7) Cấp nước cho 03 xã (Bình Minh, Thanh Mai, Thanh Cao) huyện Thanh Oai; (8) Dự án đầu tư cấp nước cho 08 xã của huyện Đan Phượng.

3. Thực trạng về cung cấp nước sạch trên địa bàn Thành phố:

a) Tổng công suất nguồn nước tập trung, mạng lưới cấp nước và công tác quản lý vận hành các công trình cấp nước:

a.1. Về nguồn cấp nước tập trung:

Tổng công suất nguồn cấp nước từ các nhà máy nước tập trung trên địa bàn thành phố Hà Nội hiện nay đạt khoảng $1.530.000\text{m}^3/\text{ngđ}$, trong đó nguồn nước ngầm khoảng: $735.000\text{m}^3/\text{ngđ}$ tại 16 nhà máy ngầm và 12 trạm sản xuất nước cục bộ; nguồn nước mặt khoảng: $795.000\text{m}^3/\text{ngđ}$ tại 5 nhà máy nước mặt. Trong đó, đưa Nhà máy nước Mê Linh tại xã Tiến Thịnh, huyện Mê Linh, công suất $25.000\text{m}^3/\text{ngđ}$ vào cấp nước cuối năm 2021. Chuẩn bị hoàn thành Nhà máy nước Phú Sơn (huyện Ba Vì) giai đoạn 2 nâng công suất lên $60.000\text{m}^3/\text{ngđ}$, dự kiến sẽ đưa vào vận hành quý IV/2023.

a.2. Về mạng lưới cấp nước:

- Khu vực đô thị: Hệ thống mạng lưới cấp nước đã được phủ kín với tỷ lệ cấp nước đạt 100% và chỉ tiêu cấp nước khoảng $100 \div 150 \text{ l/người/ngày}$.

- Khu vực nông thôn: Từ năm 2021 đến tháng 6/2023 triển khai 5 dự án. Đã có thêm 27 xã được đầu tư hệ thống đường ống cấp nước. Trong đó (Đông Anh 07 xã; Phú Xuyên 05 xã; Chương Mỹ 07 xã, Ứng Hòa 4 xã, Sóc Sơn 3 xã, Ba Vì 1 xã) với khoảng 62.000 hộ, nâng tổng số xã được cấp nước lên 274/413 xã. Tỷ lệ người dân nông thôn được tiếp cận nguồn nước sạch tập trung lên trên 85%. Trong đó 100% các xã thuộc các huyện: Gia Lâm, Phú Xuyên, Mê Linh, Hoài Đức, Thanh Trì và thị xã Sơn Tây (Tổng số xã 274; tổng số hộ 1.037.000 với 3.600.250 dân).

a.3. Công tác quản lý vận hành các công trình cấp nước:

- Khu vực 12 quận nội thành và các xã ven đô: việc cung cấp dịch vụ cấp nước hiện nay chủ yếu do các Công ty: TNHH MTV nước sạch Hà Nội; Cổ phần nước sạch số 2 Hà Nội; Cổ phần sản xuất và kinh doanh nước sạch số 3 Hà Nội; Cổ phần Viwaco; TNHH MTV nước sạch Hà Đông. Tỷ lệ người dân khu vực 12 quận nội thành và các xã ven đô được cung cấp nước sạch cơ bản đạt gần 100%; tỷ lệ nước thất thoát trên hệ thống là dưới 15%.

+ Công ty TNHH MTV nước sạch Hà Nội: Quản lý cung cấp nước sạch cho 15 quận huyện, trong đó cấp trực tiếp cho 10 quận, huyện: Ba Đình, Đống Đa, Hai Bà Trưng, Hoàng Mai, Cầu Giấy, Tây Hồ, Bắc Từ Liêm, Thanh Trì, phụ cận một phần Nam Từ Liêm, Đông Anh, Mê Linh và cấp nguồn qua đồng hồ tổng cho Công ty Cổ phần sản xuất kinh doanh nước sạch số 3 Hà Nội (trên địa bàn quận Hoàn Kiếm), Công ty Cổ phần Nước sạch số 2 Hà Nội (cấp cho quận Long Biên và các huyện Gia Lâm, Đông Anh, Sóc Sơn, một phần huyện Mê Linh) với tổng dân số được cấp nước khoảng 3,6 triệu người.

+ Công ty Cổ phần nước sạch số 2 Hà Nội: Quản lý, cung cấp dịch vụ cấp nước cho hơn 240.448 khách hàng (tăng 10.314 khách hàng so với cùng kỳ năm 2022), tại khu vực quận: Long Biên và một xã lân cận thuộc các huyện Gia Lâm, Đông Anh, Sóc Sơn, Mê Linh.

+ Công ty cổ phần sản xuất và kinh doanh nước sạch số 3 Hà Nội: Quản lý, cung cấp dịch vụ cấp nước cho hơn 36.200 khách hàng, tại khu vực quận Hoàn Kiếm.

+ Công ty cổ phần Viwaco: Quản lý, cung cấp dịch vụ cấp nước cho hơn 171.000 khách hàng, tại khu vực quận Thanh Xuân, Nam Từ Liêm, một phần quận Hoàng Mai, Cầu Giấy, Thanh Trì (phía Tây Quốc lộ 1A).

+ Công ty TNHH MTV nước sạch Hà Đông: Quản lý, cung cấp dịch vụ cấp nước cho khoảng 200.000 khách hàng tại khu vực quận Hà Đông, một phần quận Nam Từ Liêm và một số xã của huyện Hoài Đức, Thanh Oai, Đan Phượng, Ứng Hòa, Phú Xuyên...

- Khu vực nông thôn dọc Đại lộ Thăng Long (các huyện Thạch Thất, Quốc Oai, Hoài Đức): Việc cung cấp dịch vụ cấp nước cho khu vực là do Công ty TNHH Đồng Tiến Thành Thủ Đô và Công ty cổ phần Tây Hà Nội thực hiện.

- Khu vực Sơn Tây và một số xã của huyện Phúc Thọ: Việc cung cấp dịch vụ cấp nước cho khu vực là do Công ty cổ phần nước sạch Sơn Tây thực hiện. Còn 9 xã của huyện Phúc Thọ đang lựa chọn Nhà đầu tư triển khai thực hiện.

- Khu vực huyện Ba Vì: Việc cung cấp dịch vụ cấp nước cho khu vực Ba Vì hiện nay chủ yếu là do Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng cấp thoát nước và môi trường Ba Vì thực hiện.

- Khu vực huyện Phú Xuyên: Việc cung cấp dịch vụ cấp nước cho khu vực là do Công ty Cổ phần cấp nước Hà Nam đang triển khai thực hiện theo dự án cấp nước sạch cho huyện Phú Xuyên; sử dụng nguồn nước sạch từ Nhà máy nước Hà Nam công suất 200.000m³/ngđ, hiện Công ty nước sạch Hà Đông đang cung cấp 3 trạm cấp nước cho 02 thị trấn Phú Minh, Phú Xuyên công suất khoảng 3.000 m³/ngđ.

- Khu vực huyện Chương Mỹ: Việc cung cấp dịch vụ cấp nước cho khu vực do Công ty môi trường đô thị Xuân Mai đang triển khai thực hiện theo dự án cấp nước sạch cho huyện Chương Mỹ, sử dụng nguồn nước mặt sông Đà.

- Khu vực nông thôn còn lại: Khu vực nông thôn còn lại hiện nay sử dụng nguồn nước từ các trạm cấp nước cục bộ và nguồn nước do các hộ gia đình tự khai thác sử dụng (nguồn giếng khoan, giếng đào, nước mưa, sông, suối, ao hồ...)

4. Kết quả đầu tư xây dựng dự án phát triển nguồn, phát triển mạng cấp nước sạch trên địa bàn Thành phố (tính đến 15/6/2023).

a) Việc đầu tư dự án phát triển nguồn tập trung: (kèm theo phụ lục số 01)

Theo báo cáo của Sở Xây dựng, trên cơ sở Quyết định phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch cấp nước Thủ đô đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050, có 5 dự án nguồn hoàn thành nâng tổng công suất nguồn cấp nước từ các nhà máy nước tập trung trên địa bàn thành phố Hà Nội hiện nay đạt khoảng 1.530.000m³/ngđ⁴. Tổng công suất nguồn cấp nước từ các nhà máy nước tập trung cho thành phố Hà Nội hiện nay cơ bản đáp ứng nhu cầu dùng nước của nhân dân khu vực đô thị với chỉ tiêu khoảng 100 ÷ 150 l/người/ngày.

Dự kiến trong năm 2023 hoàn thành 01 Dự án: Nhà máy nước Phú Sơn, huyện Ba Vì giai đoạn 2 nâng công suất lên 60.000m³/ngđ: Đã cải tạo trạm bơm nước thô, lắp đặt xong hệ thống máy bơm, hệ thống điện đảm bảo công suất 100.000 m³/ngđ, dự kiến quý IV/2023 sẽ đưa vào vận hành Nhà máy công suất 60.000m³/ngđ.

- Các dự án đang triển khai: 04 dự án.

b) Việc đầu tư phát triển mạng lưới cấp nước: (kèm theo phụ lục số 02)

Theo báo cáo của Sở Xây dựng, UBND Thành phố đã giao các Nhà đầu tư triển khai 29 dự án xây dựng hệ thống mạng lưới cấp nước trên địa bàn Thành phố Hà Nội, trong đó: có 22 dự án đã hoàn thành và cơ bản hoàn thành, 4 dự án đang triển khai thực hiện và 03 dự án nhà đầu tư chưa thực hiện.

Đến nay, còn 139/413 xã (tổng số hộ 183.133 với 372.500 dân) chưa hoàn thành việc cung cấp nước sạch từ hệ thống cấp nước tập trung. Sở Xây dựng đã tham mưu báo cáo UBND Thành phố⁵ giao 9 đơn vị đang cấp nước trên địa bàn Thành phố triển khai cấp nước cho 127/139 xã theo hình thức xã hội hóa, thời gian thực hiện hoàn thành năm 2025; Giao UBND huyện Ba Vì triển khai 03 xã miền núi của huyện Ba Vì (không thể tiếp cận hệ thống cấp nước tập trung) thực hiện đầu tư công⁶. Hiện còn 9/139 xã tại Phúc Thọ có 02 nhà đầu tư đề xuất nên sẽ thực hiện lựa chọn nhà đầu tư theo quy định, dự kiến hoàn thành việc lựa chọn đơn vị cấp nước báo cáo UBND Thành phố trong quý III/2023 để các đơn vị thực hiện trong giai đoạn 2024-2025.

⁴ (1) Dự án xây dựng trạm cấp nước Dương Nội công suất 30.000m³/ngđ; (2) Dự án cải tạo Nâng công suất nhà máy nước mặt Bắc Thăng Long - Vân Trì đạt công suất 150.000m³/ngđ; (3) Dự án xây dựng nhà máy nước mặt sông Đuống giai đoạn 1 công suất 300.000m³/ngđ; (4) Nhà máy nước Ba Vì 10.000m³/ngđ; (5) Dự án Nhà máy nước Mê Linh tại xã Tiến Thịnh, huyện Mê Linh, công suất 25.000m³/ngđ.

⁵ (số 3430/SXD-HT ngày 24/5/2023, số 4181/SXD-HT ngày 15/6/2023, số 3431/SXD-HT ngày 24/5/2023, 3432/SXD-HT ngày 24/5/2023, số 3014/SXD-HT ngày 10/5/2023, số 4401/SXD-HT ngày 21/6/2023, số 6112/SXD-HT ngày 10/8/2023)

⁶ Hiện nay, UBND huyện Ba Vì đã nộp hồ sơ đề xuất chủ trương đầu tư dự án, Sở Kế hoạch và Đầu tư đang tổ chức thẩm định.

5. Tỷ lệ người dân tiếp cận nguồn nước sạch:

- Khu vực đô thị: Hệ thống mạng lưới cấp nước đã được phủ kín và đầu nối cấp nước cho người dân với tỷ lệ cấp nước đạt 100% và chỉ tiêu cấp nước khoảng $100 \div 150$ l/người/ngày.

- Khu vực nông thôn (theo báo cáo của Sở Xây dựng):

(1) Thị xã Sơn: 100% hộ dân được tiếp cận nguồn nước sạch với khoảng 38.560 hộ dân.

(2) Huyện Ba Vì: 98% hộ dân được tiếp cận nguồn nước sạch với khoảng 73.735 hộ dân.

(3) Huyện Chương Mỹ: 68% hộ dân được tiếp cận nguồn nước sạch với khoảng 58.632 hộ dân.

(4) Huyện Đan Phượng: 75% hộ dân được tiếp cận nguồn nước sạch với khoảng 40.256 hộ dân.

(5) Huyện Đông Anh: 98% hộ dân được tiếp cận nguồn nước sạch với khoảng 105.105 hộ dân.

(6) Huyện Gia Lâm: 100% hộ dân được tiếp cận nguồn nước sạch với khoảng 78.380 hộ dân.

(7) Huyện Hoài Đức: 100% hộ dân được tiếp cận nguồn nước sạch với khoảng 68.943 hộ dân.

(8) Huyện Mê Linh: 100% hộ dân được tiếp cận nguồn nước sạch với khoảng 59.090 hộ dân.

(9) Huyện Mỹ Đức: 42% hộ dân được tiếp cận nguồn nước sạch với khoảng 24.041 hộ dân.

(10) Huyện Phú Xuyên: 100% hộ dân được tiếp cận nguồn nước sạch với khoảng 70.020 hộ dân.

(11) Huyện Phúc Thọ: 65% hộ dân được tiếp cận nguồn nước sạch với khoảng 34.593 hộ dân.

(12) Huyện Quốc Oai: 98% hộ dân được tiếp cận nguồn nước sạch với khoảng 51.215 hộ dân.

(13) Huyện Sóc Sơn: 80% hộ dân được tiếp cận nguồn nước sạch với khoảng 70.152 hộ dân.

(14) Huyện Thạch Thất: 97% hộ dân được tiếp cận nguồn nước sạch với khoảng 58.340 hộ dân.

(15) Huyện Thanh Oai: 80% hộ dân được tiếp cận nguồn nước sạch với khoảng 51.144 hộ dân.

(16) Huyện Thanh Trì: 100% hộ dân được tiếp cận nguồn nước sạch với khoảng 84.070 hộ dân.

(17) Huyện Thường Tín: 60% hộ dân được tiếp cận nguồn nước sạch với khoảng 45.426 hộ dân.

(18) Huyện Ứng Hòa: 58% hộ dân được tiếp cận nguồn nước sạch với khoảng 34.261 hộ dân.

6. Tình hình hoạt động của các công trình cấp nước sạch nông thôn

Theo báo cáo của Sở Xây dựng, ngày 21/9/2018 Thanh tra Thành phố ban hành Kết luận số 4614/KL-TTTP-P2 thanh tra các công trình cấp nước sạch nông thôn có sử dụng vốn ngân sách nhà nước đầu tư trên địa bàn thành phố Hà Nội, theo đó:

Trên cơ sở danh mục 119 công trình cấp nước sạch tập trung nông thôn, có 98 công trình có sử dụng vốn ngân sách nhà nước và 21 công trình sử dụng vốn xã hội hóa, vốn doanh nghiệp. Cơ quan Thanh tra Thành phố thu thập hồ sơ, kiểm tra 98 công trình có sử dụng vốn ngân sách, kết quả đã thu thập được hồ sơ của 92/98 công trình (trong đó có: 67/92 công trình về cơ bản có đủ hồ sơ và 25/92 công trình hồ sơ cung cấp không đầy đủ), còn 06/98 công trình chủ đầu tư chưa cung cấp được hồ sơ, theo báo cáo của các chủ đầu tư, do các công trình đầu tư từ lâu (năm 1994- đến 1998) và do cán bộ quản lý hồ sơ về hưu, chuyển công tác đến nay hồ sơ đã thất lạc, không lưu giữ được.

Về tình trạng hoạt động của các công trình:

- 70/98 công trình đang hoạt động;
- 09/98 công trình đầu tư dở dang, không đủ điều kiện đưa vào hoạt động;
- 19/98 công trình sau khi đầu tư đã đi vào hoạt động, tuy nhiên đến thời điểm kiểm tra đã dừng hoạt động (nguyên nhân: sau thời gian đầu sử dụng nước miễn phí, sau đó khi sử dụng nước phải đóng tiền, thì người dân địa phương không tiếp tục dùng nước; hoặc do số lượng các hộ dùng nước ít, số thu tiền nước không đủ chi phí, dẫn đến công trình buộc phải ngừng hoạt động; do có hệ thống cấp nước sạch của các Công ty TNHH MTV nước sạch của Thành phố lắp đặt, dẫn đến việc các công trình cấp nước sạch tập trung nông thôn phải dừng hoạt động...).

7. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

a) Dự án phát triển nguồn triển khai thực hiện chậm không đảm bảo tiến độ đã được phê duyệt

(1) Dự án đầu tư xây dựng hệ thống cấp nước Nhà máy nước mặt sông Hồng, quy mô công suất 300.000m³/ngđ, nhà đầu tư là Công ty cổ phần nước mặt sông Hồng, tiến độ hoàn thành năm 2022. Tuy nhiên, hiện nay vẫn đang triển khai

xây dựng các hạng mục công trình Nhà máy nước và Công trình thu, Trạm bơm tại xã Liên Hồng, xã Liên Hà. Bên cạnh đó đang tiếp tục công tác đền bù giải phóng mặt bằng trên địa bàn các quận: Tây Hồ, Bắc Từ Liêm và các huyện Đan Phượng, Hoài Đức để triển khai thi công hệ thống tuyến ống nước thô và nước sạch.

(2) Nhà máy nước mặt sông Đà giai đoạn II (Hợp phần 2) nâng công suất lên $450.000 \div 600.000 \text{ m}^3/\text{ngđ}$, nhà đầu tư dự án là Công ty cổ phần nước sạch sông Đà, tiến độ phê duyệt hoàn thành 2009-2010, theo kế hoạch hợp phần 1 nâng công suất từ $220.000 \text{ m}^3/\text{ngđ}$ lên $300.000 \text{ m}^3/\text{ngđ}$ tiến độ hoàn thành năm 2018, hợp phần 2 nâng công suất từ $300.000 \text{ m}^3/\text{ngđ}$ lên $600.000 \text{ m}^3/\text{ngđ}$ hoàn thành 2019-2020. Đang đầu tư tuyến ống truyền tải số 2 dự kiến sẽ hoàn thành đoạn từ Hòa Lạc về Trạm bơm tăng áp Tây Mỗ.

(3) Dự án đầu tư xây dựng nâng công suất Nhà máy nước Bắc Thăng Long - Vân Trì lên $200.000\text{-}250.000 \text{ m}^3/\text{ngđ}$, nhà đầu tư là Công ty TNHH MTV nước sạch Hà Nội, tiến độ hoàn thành quý I/2018. Tuy nhiên, dự án đang nghiên cứu, khảo sát lập số liệu, hoàn thiện thủ tục đầu tư và giải pháp kỹ thuật để nâng công suất nhà máy từ $150.000 \text{ m}^3/\text{ngđ}$ hiện nay lên $200.000 \text{ m}^3/\text{ngđ}$ trên cơ sở các hạng mục công trình hiện có.

(4) Nhà máy nước Xuân Mai tại Hòa Bình, công suất $200.000 \text{ m}^3/\text{ngđ}$, nhà đầu tư là Công ty cổ phần nước Aqua One, tiến độ hoàn thành năm 2020. Tuy nhiên, dự án đang thực hiện giải phóng mặt bằng và công tác chuẩn bị đầu tư để tập trung hoàn thành xây dựng nhà máy với công suất giai đoạn 1 là $100.000 \text{ m}^3/\text{ngđ}$ để bổ sung nguồn nước cho khu vực Hà Đông, Thanh Oai, Ứng Hòa, Mỹ Đức trong giai đoạn 2024-2025.

Nguyên nhân chậm là do các sở ngành còn thiếu quyết liệt trong việc thanh tra, kiểm tra và đôn đốc các chủ đầu tư thực hiện dự án, bên cạnh đó năng lực chủ đầu tư còn hạn chế. Ngoài ra, các yếu tố về các thủ tục đầu tư dự án về đấu nối mạng lưới cấp nước và quá trình giải phóng mặt bằng khi thực hiện dự án còn gặp nhiều khó khăn, vướng mắc.

b) 04 Dự án phát triển mạng cấp nước đã được triển khai song thực hiện chậm không đảm bảo tiến độ phê duyệt; 03 dự án không thực hiện và 139 xã chưa hoàn thành việc cung cấp nước sạch

(1)- Dự án nối mạng, cấp nước 14 xã, thị trấn, huyện Hoài Đức: Lại Yên, Song Phương, Tiền Yên, Đắc Sở, Đức Giang, Sơn Đồng, Vân Canh, Đức Thượng, Kim Chung, Di Trạch, Yên Sở, Minh Khai, Dương Liễu, Cát Quế và thị trấn Trạm Trôi, huyện Hoài Đức do Công ty CP nước sạch Tây Hà Nội - Wadaco làm chủ đầu tư, tiến độ hoàn thành năm 2018. Tuy nhiên, đến nay dự án đang xây dựng trạm bơm tăng áp số 1 và 2 và phần ngoài đề chưa triển khai của 3 xã Cát Quế, Dương Liễu, Minh Khai.

(2)- Dự án phát triển mạng lưới phân phối nước sạch cho các xã thuộc huyện Sóc Sơn (18 xã), Đông Anh (9 xã), Gia Lâm (5 xã) do Công ty CP nước Aqua One và Công ty nước mặt sông Đuống làm chủ đầu tư, tiến độ hoàn thành năm 2020. Tuy nhiên, đến nay tại huyện Đông Anh: Công ty CP nước sạch số 2 Hà Nội đang hoàn thiện mạng cấp nước cho xã Cổ Loa, Thụy Lâm, Bắc Hồng; Liên danh Công ty CP nước Aqua One và Công ty CPNM sông Đuống đầu tư mạng cấp nước cho 2 xã còn lại Liên Hà, Vân Hà; huyện Sóc Sơn: 11 xã Công ty CP nước sạch số 2 đang hoàn thiện thủ tục để đầu tư; 7 xã còn lại: hiện đang thực hiện lựa chọn đơn vị đầu tư.

(3)- Dự án xây dựng hệ thống cấp nước sạch 8 xã huyện Chương Mỹ và khu vực lân cận (UBND TP chấp thuận chủ trương từ 2013) do Công ty CP Môi trường đô thị Xuân Mai làm chủ đầu tư, tiến độ hoàn thành 2017. Đến nay Nhà đầu tư đã thi công tuyến truyền dẫn cấp nước dọc Quốc lộ 21A đầu nối với nguồn nước sạch sông Đà từ Hòa Lạc về Xuân Mai và hoàn thành mạng cấp nước cho 8/12 xã thuộc giai đoạn 1 của dự án, hiện còn 04/12 xã đang được Nhà đầu tư triển khai thi công.

(4)- Dự án cấp nước cho 08 xã của huyện Đan Phượng theo Quyết định số 5978/QĐ-UBND ngày 07/11/2019 do Công ty nước sạch Tây Hà Nội làm chủ đầu tư, tiến độ hoàn thành năm 2020. Đến nay nhà đầu tư đang xây dựng kế hoạch đầu tư cùng với tiến độ đầu tư Nhà máy nước mặt sông Hồng, hiện Nhà đầu tư đang xin gia hạn thời gian thực hiện dự án do vướng mắc thủ tục phê duyệt tổng mặt trận tăng áp xã Yên Sở và chưa cho nguồn nước cấp cho Dự án.

* 03 dự án chủ đầu tư không thực hiện:

(1)- Dự án đầu tư phát triển mạng lưới phân phối nước sạch cho các xã thuộc huyện Thường Tín (26 xã), Mỹ Đức (20 xã), Ứng Hòa (27 xã), Thanh Oai (17 xã) do Công ty CP nước Aqua One và Công ty nước mặt sông Đuống làm chủ đầu tư tiến độ hoàn thành năm 2020. Tuy nhiên, đến nay mới hoàn thành công tác khảo sát, lập báo cáo nghiên cứu khả thi và thiết kế cơ sở và Hồ sơ dự án hiện đang trình thẩm định tại Cục hạ tầng Bộ Xây dựng, hiện nay các đơn vị chưa hoàn thiện các thủ tục để triển khai thực hiện đầu tư.

(2)- Xây dựng công trình cấp nước sạch liên xã Xuân Phú, Vân Nam, Vân Phúc, huyện Phúc Thọ.

(3)- Xây dựng nhà máy nước sạch Long Xuyên, Thượng Cốc, huyện Phúc Thọ.

* Hiện nay, còn 139/413 xã (tổng số hộ 183.133 với 372.500 dân) chưa hoàn thành việc cung cấp nước sạch từ hệ thống cấp nước tập trung, cụ thể:

- Huyện Đông Anh: 02/24 xã: Liên Hà, Vân Hà.

- Huyện Sóc Sơn: 15/26 xã: Xuân Thu, Kim Lũ, Việt Long, Xuân Giang, Bắc Phú, Tân Minh, Tân Hưng, Trung Giã, Tân Dân, Thanh Xuân, Phú Cường, Minh Phú, Minh Trí, Quang Tiến, Hiền Ninh.

- Huyện Thạch Thất: 11/23 xã: Phú Kim, Lại Thượng, Yên Bình, Yên Trung, Tiến Xuân, Cẩm Yên, Thạch Hòa, Tân Xã, Hạ Bằng, Đồng Trúc, Yên Bình.

- Huyện Đan Phượng: 08/16 xã: Trung Châu, Thọ An, Thọ Xuân, Hạ Mỗ, Hồng Hà, Liên Hồng, Liên Hà, Liên Trung.

- Huyện Quốc Oai: 02/21 xã: Đông Xuân, Phú Mãn.

- Huyện Phúc Thọ: 09/21 xã: Long Xuyên, Thượng Cốc, Xuân Phú, Vân Nam, Vân Phúc, Xuân Đình, Hát Môn, Tam Thuấn, Vân Hà.

- Huyện Thanh Oai: 10/21 xã: Thanh Văn, Tân Ước, Liên Châu, Đỗ Động, Kim Thư, Kim An, Phương Trung, Dân Hòa, Cao Dương, Hồng Dương.

- Huyện Chương Mỹ: 15/32 xã: Tân Tiến, Nam Phương Tiến, Hoàng Văn Thụ, Trần Phú, Ngọc Hòa, Đại Yên, Nam Phương Tiến, Hữu Văn, Thượng Vực, Đồng Phú, Đồng Lạc, Hòa Chính, Hoàng Diệu, Hồng Phong, Văn Võ.

- Huyện Ứng Hòa: 22/29 xã: Đồng Tân, Đội Bình, Lưu Hoàng, Phù Lưu, Hòa Phú, Hòa Nam, Hòa Lâm, Vạn Thái, Trầm Lộng, Minh Đức, Phương Tú, Tảo Dương Văn, Kim Đường, Hồng Quang, Hòa Xá, Đồng Tiến, Sơn Công, Cao Thành, Trường Thịnh, Hoa Sơn, Viên Nội, Viên An.

- Huyện Mỹ Đức: 21/22 xã: Vạn Kim, Đốc Tín, Hùng Tiến, Đại Hưng, An Tiến, An Phú, Hợp Thanh, Phù Lưu Tế, Hợp Tiến, Phùng Xá, Xuy Xá, Hồng Sơn, Lê Thanh, An Mỹ, Bột Xuyên, Tuy Lai, Mỹ Thành, Thượng Lâm, Đồng Tâm, Phúc Lâm, thị trấn Đại Nghĩa.

- Huyện Thường Tín: 21/29 xã: Khánh Hà, Nhị Khê, Duyên Thái, Ninh Sở, Hòa Bình, Hiền Giang, Tiền Phong, Tân Minh, Nguyễn Trãi, Quất Động, Chương Dương, Tự Nhiên, Dũng Tiến, Thắng Lợi, Lê Lợi, Nghiêm Xuyên, Tô Hiệu, Thống Nhất, Văn Tự, Vạn Điểm, Minh Cường.

- Huyện Ba Vì: 03/31 xã: Minh Quang, Khánh Thượng, Ba Vì.

Qua báo cáo của các đơn vị và giám sát cho thấy về cơ bản các dự án trên không có vướng mắc lớn, UBND các huyện, chính quyền các xã, thị trấn đã quan tâm chỉ đạo, tạo điều kiện thuận lợi để các đơn vị thi công theo kế hoạch, quá trình triển khai dự án một số công trình phải thực hiện các thủ tục cấp phép thi công đào hè, đường, di chuyển công trình ngầm, nổi đã được các sở, ngành Thành phố xem xét, giải quyết đảm bảo quy định về trình tự, thủ tục và thời gian theo quy định.

Nguyên nhân chậm chủ yếu là do các chủ đầu tư thiếu quyết liệt trong triển khai thực hiện dự án theo tiến độ, kế hoạch được phê duyệt; Một số chủ đầu tư hạn chế về năng lực tài chính, vốn, công nghệ, mặc dù Thành phố đã có cơ chế tạo điều kiện để các chủ đầu tư được vay vốn từ Quỹ đầu tư song việc tiếp cận nguồn vốn còn gặp khó khăn do doanh nghiệp không đáp ứng đủ điều kiện để được vay vốn; Công tác phối hợp giữa chủ đầu tư với chính quyền cơ sở của một số dự án còn chưa tốt, chưa kịp thời; Một số dự án chậm là do chủ đầu tư tính toán đến hiệu quả dự án nên chưa quyết liệt thực hiện, đồng thời còn chờ tiến độ hoàn thành các dự án đầu tư phát triển nguồn cấp nước tập trung.

7.3. Các trạm cấp nước sạch nông thôn

- Nhiều dự án công trình trạm cấp nước sạch được đầu tư xây dựng hoàn thành đã lâu nhưng chưa hoàn thành quyết toán, nhiều dự án hồ sơ công trình không có hoặc có nhưng không đầy đủ; công tác thu hồi vốn ngân sách đã đầu tư từ nguồn khấu hao cơ bản cho các dự án, hạng mục cấp nước còn chậm⁷.

- Phần lớn các công trình cấp nước sạch nông thôn phân tán, có quy mô nhỏ, nhiều công trình xây dựng không đồng bộ, nhiều công trình sau khi bàn giao không sử dụng được ngay, phải cải tạo, đầu tư bổ sung mới có khả năng đưa vào khai thác kinh doanh với tổng mức đầu tư lớn, khó khăn trong việc thu hồi vốn và hoàn trả nguồn vốn ngân sách đã đầu tư, hiệu quả kinh doanh không cao không hấp dẫn các doanh nghiệp.

- Chất lượng nước không đảm bảo ổn định, chưa đáp ứng tiêu chuẩn nước sạch đô thị do công nghệ cũ, lạc hậu, tỷ lệ thất thoát nước lớn do mạng truyền dẫn xuống cấp, tỉ lệ người dân sử dụng nước sạch chưa cao, một số đơn vị quản lý vận hành chưa thực hiện đầy đủ quy định về quản lý và giám sát chất lượng nước sau xử lý, nhiều đơn vị chưa thực hiện việc bổ sung công nghệ lọc mới hiện đại theo chỉ đạo của Thành phố, nhiều trạm cấp nước sạch nông thôn đang hoạt động nhưng chủ đầu tư không lắp đặt đồng hồ đo đếm nước đầu vào để làm cơ sở nộp thuế khai thác tài nguyên nước.

- Việc bàn giao, chuyển nhượng dự án cho các nhà đầu tư quản lý vận hành gặp nhiều khó khăn đặc biệt liên quan đến giá trị tài sản còn lại của công trình, chất lượng công trình, hồ sơ pháp lý.

- Công tác quản lý, khai thác vận hành, hạch toán kinh doanh chưa đáp ứng yêu cầu dẫn đến thu không đủ bù chi, không đáp ứng được kinh phí duy tu, bảo dưỡng, tỷ lệ tái đầu tư thấp, công trình nhanh xuống cấp, hư hỏng do đó

⁷ Công ty TNHH Cấp nước Gia Khánh: Tổng số tiền phải trả ngân sách: 6,1 tỷ đồng, trong đó số tiền chậm trả các kỳ 2016-2022: 2,1 tỷ (chưa bao gồm lãi chậm trả theo quy định của Hợp đồng); Công ty TNHH Đầu tư Nhất Phát: Tổng số tiền phải trả ngân sách 4,4 tỷ đồng, trong đó số tiền chậm trả các kỳ 2016-2022: 1,03 tỷ đồng (chưa bao gồm lãi chậm trả theo quy định của Hợp đồng).

chưa khai thác hết công suất của một số nhà máy, trạm cấp nước tập trung đã hoàn thành.

II. Đề xuất, kiến nghị:

1. Đối với UBND Thành phố

(1). Chỉ đạo thẩm định hồ sơ, chấp thuận chủ trương đầu tư các dự án cấp nước hoặc điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án tuân thủ đúng quy định; tăng cường kiểm tra, giám sát đánh giá đầu tư, đôn đốc các chủ đầu tư dự án phát triển nguồn tập trung và đầu tư phát triển mạng cấp nước thực hiện dự án theo đúng tiến độ. Nghiên cứu giao một đơn vị đầu mối trong việc quản lý nhà nước về nước sạch trên địa bàn thành phố để có sự thống nhất và hiệu quả trong công tác quản lý nhà nước.

(2). Chỉ đạo tập trung thực hiện theo kết luận thanh tra đối với các công trình cấp nước sạch tập trung nông thôn; đẩy nhanh việc hoàn thành công tác quyết toán đối với các trạm cấp nước sạch nông thôn; tăng cường công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức của người dân ở khu vực nông thôn đối với việc sử dụng nước sạch.

(3). Chỉ đạo các sở, ngành tăng cường kiểm tra, hướng dẫn, đôn đốc các đơn vị quản lý vận hành trạm cấp nước khẩn trương điều chỉnh, bổ sung công nghệ lọc nâng cao chất lượng nước đáp ứng tiêu chuẩn nước sạch đô thị, có giải pháp chuyển đổi nguồn cấp nước từ khai thác nước ngầm sang nước mặt.

(4). Chỉ đạo Sở Y tế tổ chức thực hiện nghiêm việc kiểm tra, giám sát chất lượng nước sạch trên địa bàn, tham mưu xử lý đối với các đơn vị cung cấp nước sạch không đảm bảo chất lượng.

(5). Chỉ đạo Sở Giao thông vận tải phối hợp chặt chẽ với các đơn vị cấp nước, các chủ đầu tư dự án cấp nước trong việc cấp phép thi công, sửa chữa, thay thế tuyến ống nước đảm bảo tạo điều kiện cho nhà đầu tư sớm thực hiện.

(6). Quan tâm có biện pháp, giải pháp đảm bảo kiểm soát chặt chẽ nguồn nước mặt. Bảo đảm số lượng, chất lượng nước phục vụ dân sinh trong mọi tình huống. Kiểm soát, giám sát chặt chẽ các nguồn thải, chất thải xả vào nguồn nước, nhất là nước thải sinh hoạt, công nghiệp. Sớm ban hành công bố Danh mục, Bản đồ phân vùng hạn chế khai thác nước dưới đất và lập phương án tổ chức thực hiện việc hạn chế khai thác trên địa bàn theo Nghị định 167/2018/NĐ-CP ngày 26/12/2018 của Chính phủ.

(7). Chỉ đạo các sở, ngành, đơn vị liên quan tổ chức thực hiện việc quản lý, sử dụng, khai thác tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch theo đúng quy định tại Nghị định số 43/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ.

(8). Chỉ đạo các sở, ngành và UBND các huyện, thị xã:

- Chỉ đạo các sở, ban, ngành khẩn trương hoàn thiện các cơ chế chính sách hỗ trợ, kêu gọi các nhà đầu tư vào tiếp nhận quản lý vận hành, nâng cấp các công trình cấp nước sạch nông thôn hiện có đang hoạt động theo Đề án, phương án đã phê duyệt.

- Xây kế hoạch, lộ trình cụ thể để đóng dần các giếng khai thác nước ngầm đối với các địa bàn đã có nguồn nước sạch tập trung, quản lý tốt việc cấp phép khai thác nước ngầm, tổ chức giám sát, kiểm tra việc khai thác, sử dụng và bảo vệ nguồn nước, công trình cấp nước; xử lý nghiêm các hành vi vi phạm về khai thác nước ngầm theo quy định của pháp luật.

- Chỉ đạo Quỹ Đầu tư phát triển Thành phố tiếp tục tập trung thực hiện các biện pháp nhằm đảm bảo việc thu hồi vốn ngân sách đã đầu tư từ nguồn khấu hao cơ bản cho các dự án, hạng mục cấp nước.

- Kiên quyết thay thế các nhà đầu tư hạn chế về năng lực, không đáp ứng được yêu cầu hoàn thành dự án đúng tiến độ theo kế hoạch.

- Tiếp tục có các hình thức tuyên truyền trong việc sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả và đảm bảo tuần hoàn nước.

2. Đối với các sở, ban, ngành

2.1. Sở Xây dựng:

(1). Tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc, định kỳ giao ban kiểm điểm tiến độ thực hiện từng dự án công trình nhà máy nước, các mạng truyền dẫn, phân phối theo đúng kế hoạch đã được UBND Thành phố chấp thuận tại quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư dự án. Chủ trì rà soát và phân tích cụ thể địa bàn huyện, thị xã Sơn Tây để lập bảng, biểu tiến độ thực hiện từng khu vực, xác định trọng tâm, trọng điểm để thực hiện trước đảm bảo tính khả thi, tăng nhanh tỷ lệ bao phủ mạng lưới cấp nước.

(2). Chủ trì, phối hợp với UBND các huyện, thị xã rà soát, tổng hợp các khu vực chưa có nước sạch, chưa có dự án đầu tư xây dựng hệ thống cấp nước để có giải pháp và thực hiện đảm bảo hiệu quả, khả thi nhằm hoàn thành mục tiêu đến năm 2025 phủ kín mạng cấp nước cho các xã trên địa bàn Thành phố.

(3). Kiểm tra, đôn đốc các Công ty cấp nước trong việc lắp đặt bổ sung thiết bị, nâng cấp các trạm cấp nước hiện có, đảm bảo chất lượng nước theo tiêu chuẩn nước uống của Bộ Y tế và chủ trương của Thành phố.

(4). Chủ trì, phối hợp cùng các Sở, ngành, đơn vị liên quan thực hiện các biện pháp giảm tỷ lệ thất thoát nước sạch.

(5). Rà soát, tham mưu cho UBND Thành phố bàn giao các trạm cấp nước sạch nông thôn cho các đơn vị có đủ năng lực, ưu tiên cho đơn vị có khả năng đảm bảo việc quản lý, khai thác, vận hành toàn bộ các trạm đang hoạt động.

2.2. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

(1). Chủ trì tổ chức thực hiện điều chỉnh, thu hồi các dự án thực hiện chậm hoặc không triển khai; tổ chức thẩm định hồ sơ đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc điều chỉnh chủ trương đầu tư theo quy trình, quy định.

(2). Chủ trì cùng các sở, ngành có liên quan tham mưu Thành phố cơ chế, chính sách khuyến khích đầu tư, bên cạnh đó có kiểm soát, thẩm định chặt chẽ năng lực của các nhà đầu tư; bố trí, cân đối nguồn kinh phí hỗ trợ hoặc đầu tư phát triển các công trình, dự án phát triển hệ thống cấp nước, đặc biệt đối với những khu vực khó khăn miền núi, vùng sâu, vùng xa.

2.3. Sở Tài nguyên và môi trường:

(1). Chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan đánh giá hiện trạng ô nhiễm nguồn nước mặt, nước ngầm. Rà soát khu vực khai thác nước ngầm, khu vực hạn chế khai thác, khu vực cấp khai thác nước ngầm để thống nhất quản lý.

(2). Tăng cường công tác kiểm tra các trường hợp khai thác tài nguyên nước trái phép và có biện pháp xử lý theo quy định. Hướng dẫn các chủ đầu tư về các thủ tục cấp phép khai thác và thẩm định, phê duyệt hồ sơ đánh giá tác động môi trường theo quy định. Giải quyết các thủ tục thu hồi đất để xây dựng công trình cấp nước theo hướng cải cách thủ tục hành chính.

(3). Chủ trì, phối hợp với UBND các huyện, thị xã giải quyết các kiến nghị của các nhà đầu tư liên quan đến đất đai, nguồn nước.

2.4. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

Phối hợp với Sở Xây dựng, Sở Tài chính và đơn vị liên quan để giải quyết dứt điểm những tồn tại liên quan đến các công trình cấp nước sạch tập trung nông thôn theo kết luận của cơ quan thanh tra.

2.5. Sở Tài chính:

(1). Chủ trì phối hợp với các sở, ban ngành thẩm định phương án giá nước sạch do các đơn vị cấp nước xây dựng; chủ trì, phối hợp với các sở ngành liên quan kiểm tra thực hiện quyết định giá nước sạch, thực hiện điều chỉnh giá theo lộ trình. Kịp thời tham mưu giải quyết các vấn đề vướng mắc trong quá trình thực hiện.

(2). Chủ trì phối hợp với Sở Xây dựng đánh giá, xác định giá trị tài sản thực tế các công trình cấp nước sạch tập trung nông thôn làm cơ sở kêu gọi các doanh nghiệp vào tiếp nhận quản lý vận hành để nâng cao chất lượng, hiệu quả công trình.

(3). Kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn các chủ đầu tư công trình cấp nước sạch tập trung nông thôn khẩn trương hoàn thiện hồ sơ, thủ tục thanh quyết toán đối với các dự án đã thi công hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng, các dự án dừng triển khai đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

2.6. Sở Y tế:

Thường xuyên kiểm tra, hướng dẫn xét nghiệm mẫu nước nhằm đảm bảo chất lượng nước sau xử lý đạt quy chuẩn quy định. Thực hiện định kỳ và tăng tần suất kiểm tra, giám sát chất lượng nước tại các cơ sở sản xuất cấp nước, tại các khu đô thị theo quy định. Kịp thời phát hiện, nhắc nhở và xử lý các trường hợp vi phạm về chất lượng nước.

3. Đối với UBND các huyện, thị xã:

(1). Thường xuyên kiểm tra tiến độ triển khai các dự án cấp nước sạch và việc quản lý, sử dụng nước sạch trên địa bàn; đề xuất thay thế các nhà đầu tư triển khai dự án không đảm bảo tiến độ, chất lượng; chỉ đạo, giải quyết kịp thời những khó khăn vướng mắc trong công tác GPMB các dự án cấp nước trên địa bàn; những kiến nghị của người dân, của Nhà đầu tư. Phối hợp cùng Sở Xây dựng, Sở Kế hoạch và Đầu tư, nhà đầu tư rà soát phương án cấp nước cho những khu vực chưa có hệ thống cấp nước phù hợp hiện trạng của địa phương, đảm bảo tính khả thi.

(2). Báo cáo UBND Thành phố, các sở ngành những khó khăn, vướng mắc và đề xuất hướng giải quyết đối với những nội dung vượt thẩm quyền (nếu có).

(3). Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về tầm quan trọng của nước sạch, vận động người dân đấu nối, sử dụng nước sạch đảm bảo tiết kiệm, đúng mục đích.

4. Đối với các đơn vị đầu tư và quản lý vận hành hệ thống cấp nước:

(1). Chủ động phối hợp với Sở, ngành Thành phố và các địa phương để tập trung nguồn lực, khẩn trương triển khai các phương án phát triển mạng cấp nước đảm bảo đúng yêu cầu. Nghiên cứu, đề xuất phương án triển khai các dự án phát triển nguồn và phát triển mạng truyền dẫn, phân phối, mở rộng mạng cấp nước để đảm bảo phù hợp với hiện trạng; đồng thời nghiên cứu điều chỉnh, bổ sung công nghệ nâng cao chất lượng dịch vụ cấp nước. Kịp thời tổng hợp những khó khăn vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện dự án, đề xuất báo cáo UBND Thành phố chỉ đạo xem xét giải quyết theo quy định.

(2). Quản lý, vận hành, khai thác công trình cấp nước đảm bảo chất lượng nước đạt tiêu chuẩn, an toàn và hiệu quả. Tổ chức thực hiện công tác giám sát thoát, thất thu nước sạch, bảo vệ nguồn nước. Tích cực phối hợp với chính quyền địa phương nhằm phát hiện, xử lý các hành vi vi phạm gây ảnh hưởng đến hoạt động của hệ thống cấp nước.

(3). Xây dựng phương án tiếp nhận các trạm cấp nước cục bộ trong phạm vi phát triển mạng lưới cấp nước từ hệ thống cấp nước tập trung của đơn vị được UBND Thành phố giao triển khai thực hiện (trong đó có nghiên cứu giải pháp kết nối, thay thế nguồn cấp cho các trạm cấp nước cục bộ).

(4). Nghiên cứu điều chỉnh, bổ sung công nghệ lọc nước tiên tiến; xây dựng kế hoạch sản xuất cấp nước, kế hoạch đầu tư phát triển hạ tầng cấp nước, kế hoạch giảm khai thác nước ngầm, kế hoạch triển khai thay thế đường ống đã xuống cấp, nhằm đảm bảo yêu cầu chất lượng nước theo quy chuẩn của Bộ Y tế.

Trong quá trình giám sát và qua báo cáo của các đơn vị, Đoàn giám sát nhận được một số ý kiến đề xuất, kiến nghị của các địa phương, doanh nghiệp, Đoàn tổng hợp chuyển đến UBND Thành phố để chỉ đạo giải quyết theo thẩm quyền và thông báo tới các đơn vị biết (*chi tiết phụ lục số 03*).

Trên đây là kết quả giám sát về tình hình cung cấp nước sạch trên địa bàn Thành phố Hà Nội. Ban Đô thị kính báo cáo kết quả giám sát với Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch HĐND TP (để b/c);
- Thường trực HĐND TP (để b/c);
- Thành viên Đoàn giám sát;
- CVP Đoàn ĐBQH và HĐND TP;
- Các Sở: TNMT, XD, NN&PTNT, KHĐT, YT, TC;
- TT HĐND, UBND các huyện, thị xã;
- Lưu: VT, BDT_(Quản).

**TM. BAN ĐÔ THỊ
TRƯỞNG BAN**



Đàm Văn Huân

PHỤ LỤC 1:
TÌNH HÌNH KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NGUỒN TẬP TRUNG ĐẾN 15/6/2023
(Kèm theo Báo cáo số 142/BC-BĐT ngày 11/9/2023 của Ban Đô thị HĐND Thành phố)

STT	Danh sách dự án đầu tư phát triển nguồn tập trung						Tình hình triển khai			Khó khăn, vướng mắc	Ghi chú
	Dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm	Quy mô	Nguồn vốn	Tiến độ hoàn thành	Đã thực hiện xong	Đang triển khai	Chưa thực hiện		
I. 05 dự án nguồn hoàn thành											
1	Dự án nâng công suất nhà máy Bắc Thăng Long - Văn Trì	Công ty TNHH MTV nước sạch Hà Nội	Huyện Mê Linh	Công suất 150.000m3/ngđ cấp nước cho 4 xã Tiên Phong, Tráng Việt, Mê Linh và Đại Thịnh	Nhà nước ngoài ngân sách	Quý I/2018	Dự án đã hoàn thành				Không
2	Dự án đầu tư xây dựng Nhà máy nước Dương Nội - Hà Đông	Công ty TNHH MTV nước sạch Hà Đông	Quận Hà Đông	Công suất 30.000 m3/ngđ	Nhà nước ngoài ngân sách	Quý I/2018	Dự án đã hoàn thành				
3	Xây dựng nhà máy nước tại xã Tiên Thịnh, huyện Mê Linh sử dụng nguồn nước mặt sông Hồng	Liên danh Công ty CP NSNT Thái Bình và Công ty CP DV KT Năng Lượng	Huyện Mê Linh	Công suất 25.000m3/ngđ	Vốn doanh nghiệp	Năm 2020	Đã hoàn thành	Hiện đang phát nước cho người dân trong phạm vi dự án			

STT	Danh sách dự án đầu tư phát triển nguồn tập trung						Tình hình triển khai			Khó khăn, vướng mắc	Ghi chú
	Dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm	Quy mô	Nguồn vốn	Tiến độ hoàn thành	Đã thực hiện xong	Đang triển khai	Chưa thực hiện		
4	Dự án nhà máy nước mặt sông Đà giai đoạn II (Hợp phần 1)	Công ty CP nước mặt sông Đà	Tỉnh Hòa Bình, TP Hà Nội	Nâng công suất từ 220/000m3/ngđ lên 300.000m3/ngđ	Vốn doanh nghiệp	2019-2020 (Theo Kế hoạch 131/KH-UBND của UBND Thành phố hoàn thành năm 2018) Khối lượng công việc cần hoàn thành 6,4km tuyến ống	Đưa vào sử dụng trạm tăng áp Tây Mỗ và tuyến ống 6,4km		Đang thi công tuyến ống GD2 và nâng công suất nhà máy	- Do thay đổi chủ sở hữu doanh nghiệp; điều chỉnh phương án thiết kế... Nhà đầu tư chậm triển khai Trách nhiệm thuộc về nhà đầu tư và đơn vị thi công	Dự án chậm tiến độ hoàn thành giai đoạn II nâng công suất lên 600.000m3/ngđ
5	Dự án đầu tư xây dựng hệ thống cấp nước NMNM sông Đuống (Giai đoạn 2)	Công ty CP nước mặt sông Đuống	Huyện Gia Lâm	Công suất 300.000 m3/ngđ.	Vốn doanh nghiệp	Năm 2020	Đã hoàn thành tháng 10/2019			Khớp nối với các dự án mạng tại nông thôn Đầu nối chuyển nguồn hệ thống CN hiện có Giá nước bán buôn	
II. 04 dự án đang triển khai											
1	Dự án đầu tư xây dựng hệ thống cấp nước Nhà máy nước mặt sông Hồng	Công ty CP nước mặt sông Hồng	Huyện Đan Phượng	Công suất 300.000 m3/ngđ;	Vốn doanh nghiệp	Khởi công quý III/2020 hoàn thành quý IV/2022.	- Công tác GPMB: Hoàn thành; - Công tác Xây dựng: Sở Xây dựng Hà Nội cấp giấy phép xây dựng số 14/GPXD ngày 16/3/2021, Hiện nay, Công ty đã triển khai thi công xây dựng	đang tiếp tục triển khai công tác đền bù giải phóng mặt bằng tại các quận: Tây Hồ, Bắc Từ Liêm và các huyện: Đan Phượng, Hoài Đức để triển khai thi công hệ thống tuyến ống		Do hệ thống mạng lưới các tuyến ống truyền tải nước theo quy hoạch phải xuyên cắt qua các công trình thủy lợi (kênh, mương tưới tiêu) tại nhiều vị trí; Một số vị trí đang vướng mắc GPMB	Dự án được UBND Thành phố chấp thuận tại Quyết định số 5611/QĐ-UBND ngày 24/10/2015 và điều chỉnh tại Quyết định số 4781/QĐ-UBND ngày 04/11/2021, 1260/QĐ-UBND ngày 28/02/2023 tiến độ thực

STT	Danh sách dự án đầu tư phát triển nguồn tập trung						Tình hình triển khai			Khó khăn, vướng mắc	Ghi chú
	Dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm	Quy mô	Nguồn vốn	Tiến độ hoàn thành	Đã thực hiện xong	Đang triển khai	Chưa thực hiện		
							các hạng mục công trình Nhà máy nước và Công trình thu, Trạm bơm tại xã Liên Hồng, xã Liên Hà và tuyến ống nước thô, nước sạch theo đúng quy hoạch được duyệt;	nước thô và nước sạch			hiện: Khởi công quý III/2020 hoàn thành quý IV/2024.
02	Dự án nhà máy nước mặt sông Đà giai đoạn II (Hợp phần 2)	Công ty CP nước mặt sông Đà	Tỉnh Hòa Bình, TP Hà Nội	Năng công suất từ 300.000m3/ngđ lên 600.000m3/ngđ	Vốn doanh nghiệp	2009-2010 (Theo Kế hoạch 131/KH-UBND của UBND Thành phố hoàn thành trong năm 2019-2020) - Khối lượng công việc cần hoàn thành: (1). Nhà máy xử lý nâng công suất lên 600.000m3/ngđ; (2). Bể chứa trung gian; (3). 46,24km tuyến ống	Nhà đầu tư đang đầu tư tuyến ống truyền tải số II dự kiến đến năm 2023 sẽ hoàn thành.	UBND tỉnh Hòa Bình có yêu cầu Nhà đầu tư sử dụng đường ống kín để lấy nước sông Đà, tách nguồn nước hồ Đầm Bài (hiện nay Công ty đang nghiên cứu đầu tư). Nhà đầu tư đang nghiên cứu, xây dựng kế hoạch để nâng công suất Nhà máy.	(1). Nhà máy xử lý nâng công suất lên 600.000m3/ngđ (2). Bể chứa trung gian (3). 85% tuyến ống truyền tải dài 40km	- Do thay đổi chủ sở hữu doanh nghiệp; điều chỉnh phương án thiết kế... Nhà đầu tư chậm triển khai Trách nhiệm thuộc về nhà đầu tư và đơn vị thi công	Dự án chậm tiến độ Tiếp tục đôn đốc nhà đầu tư
03	Dự án đầu tư xây dựng nâng công suất Nhà máy nước Bắc Thăng Long – Văn Trì	Công ty TNHH MTV nước sạch Hà Nội	Tỉnh Hòa Bình	Năng công suất 200.000-250.000m3/ngđ	Vốn doanh nghiệp			Nhà đầu tư đang nghiên cứu, khảo sát lập số liệu, xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện			Đang ở bước lập dự án.

STT	Danh sách dự án đầu tư phát triển nguồn tập trung						Tình hình triển khai			Khó khăn, vướng mắc	Ghi chú
	Dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm	Quy mô	Nguồn vốn	Tiến độ hoàn thành	Đã thực hiện xong	Đang triển khai	Chưa thực hiện		
4	Nhà máy nước Xuân Mai	Công ty CP nước AquaOne	Tỉnh Hòa Bình	Công suất 200.000 m3/ngđ.	Vốn doanh nghiệp	Dự kiến hoàn thành năm 2025	Chủ đầu tư hoàn thành công tác GPMB	Đang thực hiện các bước chuẩn bị đầu tư			

**PHỤ LỤC 2: KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN MẠNG LƯỚI CẤP NƯỚC
TÍNH ĐẾN 15/6/2023**

(Kèm theo Báo cáo số 142/BC-BĐT ngày 11/9/2023 của Ban Đô thị HĐND Thành phố)

STT	Danh sách dự án đầu tư phát triển mạng cấp nước						Tình hình, kết quả triển khai			Khó khăn, vướng mắc	Ghi chú
	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm	Quy mô	Nguồn vốn	Tiến độ hoàn thành	Đã thực hiện xong	Đang triển khai	Chưa thực hiện		
I. 22 dự án đã hoàn thành											
1	Dự án xây dựng hệ thống cấp nước sạch cho các xã Nam Sơn, Bắc Sơn, Hồng Kỳ trong vùng ảnh hưởng môi trường bán kính 500-1000m từ khu LHXLC T Sóc Sơn.	Công ty nước sạch số 2 Hà Nội	Huyện Sóc Sơn	03 xã	Ngân sách	2017	Dự án hoàn thành	Tiếp tục đấu nối các hộ dân có nhu cầu		- Bảo vệ các công trình cấp nước, ghi thu tiền nước khách hàng. - Cấp bù giá nước sinh hoạt cho nhân dân nằm trong vùng ảnh hưởng dự án khu liên hợp xử lý chất thải rắn tại ba xã: Nam Sơn, Bắc Sơn, Hồng Kỳ huyện Sóc Sơn.	Cấp nước cho 2088 hộ.
2	Tiếp nhận, nâng cấp mở rộng hệ thống cấp nước sạch xã Ninh Hiệp, Kim Lan, Gia Lâm	Công ty CP SX và thương mại Ngọc Hải	Huyện Gia Lâm	2 xã	Doanh nghiệp	2017	Dự án hoàn thành	Đấu nối cấp nước cho các hộ dân còn lại khi có nhu cầu	Một số tuyến phân phối chưa đầu tư do người dân chưa có nhu cầu	- Tỷ lệ đấu nối sử dụng nước thấp. - Nhà đầu tư khó khăn trong vấn đề tài chính, khó tiếp cận nguồn vốn vay ưu đãi. - Về mặt bằng thi công: hiện nay Công ty đang phối hợp tiếp nhận mặt bằng xây dựng khu xử lý bùn lắng sau nhà máy tại xã Ninh Hiệp (hạng mục phụ trợ). hồ sơ đang trình UBND huyện Gia Lâm phê duyệt, Sở Tài nguyên và Môi trường bàn giao.	Đáp ứng đầu nhu cầu cho 90% người dân nối khi có yêu cầu.

STT	Danh sách dự án đầu tư phát triển mạng cấp nước						Tình hình, kết quả triển khai			Khó khăn, vướng mắc	Ghi chú
	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm	Quy mô	Nguồn vốn	Tiến độ hoàn thành	Đã thực hiện xong	Đang triển khai	Chưa thực hiện		
3	Nối mạng, cấp nước 02 xã: An Thượng, Văn Côn, huyện Hoài Đức	Công ty TNHH MTV Nước sạch Hà Đông	Huyện Hoài Đức	02 xã	Nhà nước ngoài ngân sách	2017	Dự án hoàn thành			Một số hộ chưa có nhu cầu đấu nối; nhu cầu sử dụng nước thấp	- Tỷ lệ đấu nối được 30%. Hiện đang cấp 2300/7463 hộ - Đang tiếp tục đấu nối cấp nước cho nhân dân khi có yêu cầu.
4	Phục hồi trạm cấp nước số 1 thị trấn Văn Đình, huyện Ứng Hòa	Công ty TNHH MTV Nước sạch Hà Đông	Huyện Ứng Hòa.	01 thị trấn	Nhà nước ngoài ngân sách	2017	Dự án hoàn thành				- Hiện cung cấp cho khoảng 3600 hộ. Đang tiếp tục đấu nối cấp nước cho nhân dân khi có yêu cầu
5	Hoàn thiện dây chuyền công nghệ trạm cấp nước tại xã Quảng Phú Cầu, huyện Ứng Hòa.	Công ty TNHH MTV Nước sạch Hà Đông	Huyện Ứng Hòa	01 thị trấn	Nhà nước ngoài ngân sách	2017	Dự án hoàn thành				- Khả năng đáp ứng nhu cầu cấp nước cho 2200 hộ - Đang thực hiện thủ tục thanh quyết toán.
6	Xây dựng hệ thống cấp nước sạch xã Cự Khê, huyện Thanh Oai	CT TNHH Nhất Phát	Huyện Thanh Oai	01 xã	Doanh nghiệp	2017	Dự án hoàn thành				Tiếp tục đấu nối cấp nước cho các hộ dân có nhu cầu trong phạm vi cấp nước của dự án
7	Nối mạng cấp nước sạch cho 02 xã Văn Phú, Văn Bình và bổ sung một số tuyến ống cấp nước trong thị trấn Thường Tín từ nhà máy nước thị trấn Thường Tín	Công ty CP Đầu tư xây dựng VIETCOM	thị trấn Thường Tín	1 thị trấn	Doanh nghiệp	2018	Dự án hoàn thành	Tiếp tục đấu nối cấp nước cho các hộ dân có nhu cầu trong phạm vi cấp nước của dự			

STT	Danh sách dự án đầu tư phát triển mạng cấp nước						Tình hình, kết quả triển khai			Khó khăn, vướng mắc	Ghi chú
	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm	Quy mô	Nguồn vốn	Tiến độ hoàn thành	Đã thực hiện xong	Đang triển khai	Chưa thực hiện		
								án			
8	Nối mạng, cấp nước 05 xã: Ngọc Liệp, Liệp Tuyết, Tuyết Nghĩa, Cần Hữu, Nghĩa Hương huyện Quốc Oai	Công ty TNHH Đồng Tiến Thành Thủ đô	Huyện Quốc Oai	05 xã	Doanh nghiệp	2017	Dự án hoàn thành				
9	Xây dựng hệ thống đường ống cung cấp nước sạch cho 11 xã huyện Quốc Oai gồm các xã: Yên Sơn, Phương Cách, Sài Sơn, Đồng Quang, Cộng Hòa, Tân Hòa, Tân Phú, Đại Thành, Hòa Thạch, Phú Cát, Đông Yên	Công ty TNHH Đồng Tiến Thành Thủ Đô	Huyện Quốc Oai	11 xã	Doanh nghiệp	2018	Dự án hoàn thành	- Tiếp tục đấu nối cấp nước cho các hộ dân có nhu cầu trong phạm vi cấp nước của dự án.			
10	Dự án cấp nước xã Vĩnh Quỳnh, huyện Thanh Trì	Công ty cổ phần Viwaco	Huyện Thanh Trì	1 xã	Doanh nghiệp	2017	Dự án hoàn thành				Dự án sử dụng công suất dư 2.000m3/ngđ của trạm cấp nước Văn Điển
11	Hoàn thành nối mạng, cấp nước xã Thạch Thán, thị trấn Quốc Oai, xã Ngọc Mỹ, huyện Quốc Oai	Công ty CP SX và thương mại Ngọc Hải	Huyện Quốc Oai	2 xã, 1 thị trấn	Doanh nghiệp	2017	Dự án hoàn thành				

STT	Danh sách dự án đầu tư phát triển mạng cấp nước						Tình hình, kết quả triển khai			Khó khăn, vướng mắc	Ghi chú
	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm	Quy mô	Nguồn vốn	Tiến độ hoàn thành	Đã thực hiện xong	Đang triển khai	Chưa thực hiện		
12	Dự án nâng công suất hệ thống cấp nước Sơn Tây lên 30.000m ³ /ngđ cấp nước cho thị xã Sơn Tây và huyện Phúc Thọ	Công ty Cổ phần cấp nước Sơn Tây	Thị xã Sơn Tây	thị xã Sơn Tây và huyện Phúc Thọ	Nhà nước ngoài ngân sách	2017	Dự án hoàn thành				
13	Nối mạng, cấp nước 10 xã, thị trấn: Chàng Sơn, Thạch Xá, Hữu Bằng, Bình Phú, Hương Ngải, Canh Nậu, Dị Nậu, Cần Kiệm, Kim Quan và thị trấn Liên Quan, huyện Thạch Thất	Công ty TNHH Đồng Tiến Thành Thủ đô	huyện Thạch Thất	10 xã	Doanh nghiệp	2018	Dự án hoàn thành				
14	Dự án xây dựng mạng lưới cấp nước sạch cho 05 xã: Kim Nỗ, Vĩnh Ngọc, Tầm Xá, Xuân Canh và Đông Hội, huyện Đông Anh	Công ty TNHH MTV nước sạch HN	huyện Đông Anh	Cấp nước 5 xã	Nhà nước ngoài ngân sách	Quý II/2017	Dự án hoàn thành			Còn một số hộ chưa có nhu cầu đấu nối	
15	Dự án nâng công suất nhà máy Bắc Thăng Long lên 150.000m ³ /ngđ cấp nước cho 4 xã Tiên Phong, Tráng Việt, Mê Linh và Đại Thịnh thuộc huyện Mê Linh (phần mạng)	Công ty TNHH MTV nước sạch HN	huyện Mê Linh	Cấp nước 4 xã	Nhà nước ngoài ngân sách	Quý I/2018	Dự án đã hoàn thành	- Tiếp tục đấu nối cấp nước cho các hộ dân có nhu cầu trong phạm vi cấp nước của dự án.			Đã cấp nước
16	Nhà máy, hệ thống cấp nước sạch nông thôn huyện Ba Vì (Chu Minh, Đông Quang và một số xã lân cận) và Đẩu nổi dự án cấp nước sinh hoạt cho 4 xã thu	Liên danh Công ty CP Ao Vua và Công ty CP đầu tư xây dựng cấp	huyện Ba Vì	7 xã	Doanh nghiệp	2017	Dự án hoàn thành				

STT	Danh sách dự án đầu tư phát triển mạng cấp nước						Tình hình, kết quả triển khai			Khó khăn, vướng mắc	Ghi chú
	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm	Quy mô	Nguồn vốn	Tiến độ hoàn thành	Đã thực hiện xong	Đang triển khai	Chưa thực hiện		
	hồi đất phục vụ dự án mở rộng nghĩa trang Yên Kỳ (các xã Thái Hoà, Đồng Thái, Phú Sơn, Vật Lại, Cẩm Lĩnh)	thoát nước và môi trường Ba Vì									
17	Dự án cấp nước cho 28 xã, đơn vị hành chính huyện Phú Xuyên và vùng phụ cận	Công ty CP nước sạch Hà Nam.	huyện Phú Xuyên	28 xã	Doanh nghiệp	2020	Đã hoàn thành	Tiếp tục tuyên truyền, vận động người dân đầu nối sử dụng nước sạch		Nhu cầu sử dụng nước của người dân còn thấp.	
18	Dự án cấp nước cho 2 xã Cổ Đông và Sơn Đồng- Sơn Tây (sử dụng nguồn từ nhà máy nước Sơn Tây)	Công ty Cổ phần cấp nước Sơn Tây	Thị xã Sơn Tây	02 xã	Nhà nước ngoài ngân sách	Quý II.2018	Dự án hoàn thành	Đang đầu nối cấp nước cho nhân dân và dự kiến hoàn thành trong năm 2018 , 2019			Đang tiếp tục đầu nối cấp nước cho nhân dân khi có yêu cầu
19	Dự án xây dựng hệ thống Cấp nước sạch cho 12 xã Mê Linh (Phần mạng)	Liên danh Công ty NSNT Thái Bình và Công ty CP dịch vụ kỹ thuật năng lượng	Huyện Mê Linh	12 xã	Doanh nghiệp	2020	Đã hoàn thành	Tiếp tục tuyên truyền đăng ký lắp đặt đến các hộ dân. Đến hết năm 2020 dự án hoàn thành.			
20	Xây dựng hoàn thiện hệ thống mạng lưới phân phối nước sạch cho các xã Đại Áng, Ngọc Hồi, Liên Ninh huyện Thanh Trì	Công ty CP nước Aqua One và Công ty nước mặt sông Đuống	huyện Thanh Trì	03 xã	Doanh nghiệp	2020	Dự án hoàn thành	Hiện đã cấp nước cho người dân			

STT	Danh sách dự án đầu tư phát triển mạng cấp nước						Tình hình, kết quả triển khai			Khó khăn, vướng mắc	Ghi chú
	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm	Quy mô	Nguồn vốn	Tiến độ hoàn thành	Đã thực hiện xong	Đang triển khai	Chưa thực hiện		
21	Dự án mở rộng hệ thống cấp nước sạch cho các xã còn lại huyện Ba Vì (Năm trong dự án nâng công suất nhà máy nước Phú Sơn lên 60.000m ³ /ngđ)	Liên danh Công ty CP Ao Vua và Công ty CP đầu tư xây dựng cấp thoát nước và môi trường Ba Vì	huyện Ba Vì	11 xã	Doanh nghiệp	2020	Trên địa bàn huyện Ba Vì đã phủ kín mạng lưới đường ống đặt 90% đến các xã.			Đối với 3 xã miền núi và ngoài sông (khó có khả năng tiếp cận nguồn nước tập trung), hiện người dân vẫn có thói quen sử dụng nước từ nguồn nước mặt, nhu cầu sử dụng nước thấp, UBND huyện Ba Vì đang nghiên cứu đầu tư.	
22	Dự án cấp nước cho 03 xã (Bình Minh, Thanh Mai, Thanh Cao) tách ra từ dự án mạng cấp nước các xã huyện Thanh Oai		Thanh Oai	03	Doanh nghiệp	2019	Đã hoàn thành				

STT	Danh sách dự án đầu tư phát triển mạng cấp nước						Tình hình, kết quả triển khai			Khó khăn, vướng mắc	Ghi chú
	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm	Quy mô	Nguồn vốn	Tiến độ hoàn thành	Đã thực hiện xong	Đang triển khai	Chưa thực hiện		
II. 04 dự án đang triển khai thực hiện											
1	Dự án phát triển mạng lưới phân phối nước sạch cho các xã thuộc huyện Sóc Sơn (18 xã), Đông Anh (9 xã), Gia Lâm (5 xã)	Công ty CP nước Aqua One và Công ty nước mặt sông Đuống	huyện Sóc Sơn, Đông Anh, Gia Lâm	32 xã	Doanh nghiệp	2020	Đang triển khai: * Gia Lâm: Đã hoàn thành cấp nước cho 4 xã Trung Mậu, Văn Đức, Lê Chi và Kim Sơn huyện Gia Lâm; đầu nối chuyển nguồn cho xã Phù Đổng, Ninh Hiệp Xã Dương Quang: Công ty NS số 2 HN đã đầu tư * Huyện Đông Anh (7 xã): - Hoàn thành cấp nước cho các xã Mai Lâm, Nam Hồng và Dục Tú, Việt Hùng, Cổ Loa, Thụy Lâm, Bắc Hồng huyện Đông Anh.	* Huyện Đông Anh: Công ty CPNS số 2 Hà Nội hoàn thiện mạng cấp nước cho xã Cổ Loa, Thụy Lâm, Bắc Hồng, trong năm 2023; Liên danh Công ty CP nước Aqua One và Công ty CPNM sông Đuống đầu tư mạng cấp nước cho 2 xã còn lại Liên Hà, Văn Hà. * Huyện Sóc Sơn: - 11 xã Công ty NS số 2 đang hoàn thiện thủ tục để đầu tư. - 7 xã còn lại: hiện đang thực hiện lựa chọn đơn vị đầu tư	Đang tổng hợp báo cáo UBND Thành phố lựa chọn đơn vị cấp nước đầu tư mạng cấp nước 7 xã còn lại huyện Sóc Sơn	Liên danh Aqua One - sông Đuống đang hoàn thiện thủ tục điều chỉnh chủ trương đầu tư để thi công hoàn thành 2 xã Liên Hà, Văn Hà trong năm 2023.	

STT	Danh sách dự án đầu tư phát triển mạng cấp nước						Tình hình, kết quả triển khai			Khó khăn, vướng mắc	Ghi chú
	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm	Quy mô	Nguồn vốn	Tiến độ hoàn thành	Đã thực hiện xong	Đang triển khai	Chưa thực hiện		
2	Dự án xây dựng hệ thống cấp nước sạch 8 xã huyện Chương Mỹ và khu vực lân cận (UBND TP chấp thuận chủ trương từ 2013)	Công ty CP Môi trường đô thị Xuân Mai	huyện Chương Mỹ	8 xã	Doanh nghiệp	2017	Đang triển khai: đến nay Nhà đầu tư đã thi công tuyến truyền dẫn cấp nước dọc Quốc lộ 21A đầu nối với nguồn nước sạch sông Đà từ Hòa Lạc về Xuân Mai và hoàn thành mạng cấp nước cho 8/12 xã thuộc giai đoạn 1 của dự án.	còn 04/12 xã đang được Nhà đầu tư triển khai thi công, dự kiến hoàn thành trong năm 2023		- Dự án được duyệt sử dụng nguồn vốn ngân sách nhưng khi thực hiện thì sử dụng vốn xã hội hóa; - Doanh nghiệp Khó khăn trong tiếp cận các nguồn vốn vay. - Nguồn cung cấp nước sạch hiện chưa phủ tới phạm vi dự án. - Tiến độ thi công tuyến đường theo quy hoạch (QL 21 và đường HCM) chưa triển khai. - Công tác giải phóng mặt bằng trạm tăng áp X1, X2 gặp vướng mắc, khó khăn.	Nhà đầu tư đang đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư. Sở Kế hoạch và đầu tư đang xem xét thẩm định.
3	Dự án cấp nước cho 08 xã của huyện Đan Phượng theo Quyết định số 5978/QĐ-UBND ngày 07/11/2019	Công ty nước sạch Tây Hà Nội	Đan Phượng	8 xã và vùng phụ cận huyện Đan Phượng	Doanh nghiệp	2019 đến T10-2020	Hồ sơ thiết kế cơ sở đã được Sở Xây dựng thẩm định. Đã thi công hoàn thành tuyến ống truyền dẫn.	Nhà đầu tư đang xây dựng kế hoạch đầu tư cùng với tiến độ đầu tư Nhà máy nước mặt sông Hồng.		Vướng mắc thủ tục phê duyệt tổng mặt trận tăng áp xã Yên Sở. Chưa cho nguồn nước cấp cho Dự án	Nhà đầu tư đang xin gia hạn thời gian thực hiện dự án
4	Khu vực ngoài đê của 3 xã: Minh Khai, Dương Liễu, Cát Quế huyện Hoài Đức	Công ty CP nước sạch Tây Hà Nội	huyện Hoài Đức	14 xã	Doanh nghiệp	2018	Hiện tại đã hoàn thành cấp nước cho 11 xã, thị trấn.	Tiếp tục đấu nối cấp nước cho các hộ			Dự án đã được điều chỉnh Quyết định chủ trương đầu tư:

STT	Danh sách dự án đầu tư phát triển mạng cấp nước						Tình hình, kết quả triển khai			Khó khăn, vướng mắc	Ghi chú
	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm	Quy mô	Nguồn vốn	Tiến độ hoàn thành	Đã thực hiện xong	Đang triển khai	Chưa thực hiện		
	thuộc Dự án nối mạng, cấp nước 14 xã, thị trấn: Lại Yên, Song Phương, Tiền Yên, Đắc Sở, Đức Giang, Sơn Đồng, Vân Canh, Đức Thượng, Kim Chung, Di Trạch, Yên Sở, Minh Khai, Dương Liễu, Cát Quế và thị trấn Tràm Trôi, huyện Hoài Đức	- Wadaco					03 xã: Cát Quế, Dương Liễu, Minh Khai đã hoàn thành hệ thống mạng cấp nước từ 2018 phía trong đê Tả Đáy. Phần ngoài đê đang triển khai xây dựng.	dân có nhu cầu trong phạm vi cấp nước của dự án Đang xây dựng trạm bơm tăng áp số 1 và 2			Tiến độ thực hiện: 2017-2023
III. 03 dự án nhà đầu tư chưa thực hiện, đang thực hiện thu hồi											
1	Xây dựng công trình cấp nước sạch liên xã Xuân Phú, Vân Nam, Vân Phúc, huyện Phúc Thọ	Công ty CP Đầu tư và tư vấn thiết kế công trình xây dựng Việt Nam	huyện Phúc Thọ	03 xã	Doanh nghiệp	2018		Hiện đang thực hiện bước chuẩn bị đầu tư.	Chưa thi công	Do Nhà đầu tư chậm triển khai dự án	Dự án chậm tiến độ
2	Xây dựng nhà máy nước sạch Long Xuyên, Thượng Cốc, huyện Phúc Thọ	Công ty cổ phần Kỹ thuật môi trường Việt	huyện Phúc Thọ	02 xã	Doanh nghiệp	2018		Dự án đang thẩm định về công nghệ ở Sở KHCN, về PCCC ở Công an Thành phố.	Chưa thi công		Dự án chậm tiến độ
3	Dự án đầu tư phát triển mạng lưới phân phối nước sạch cho các xã thuộc huyện Thường Tín (26 xã), Mỹ Đức (20 xã), Ứng Hòa (27 xã), Thanh Oai (17 xã)	Công ty CP nước Aqua One và Công ty nước mặt sông Đuống	huyện Thường Tín, Mỹ Đức, Ứng Hòa, Thanh Oai	90 xã	Doanh nghiệp	2020	Đã thực hiện 3 xã tại huyện Thanh Oai	Công ty nước sạch Hà Nội, Công ty cổ phần Viwaco và Công ty cấp nước Hà Nam đang triển khai mở rộng mạng cấp nước tại các xã còn lại	Quyết định thu hồi dự án		Công ty CP nước Aqua One và Công ty nước mặt sông Đuống không thực hiện dự án nên thu hồi và giao nhà đầu tư khác



PHỤ LỤC 3

Kiến nghị của các Sở, huyện, thị xã và một số đơn vị về tình hình cung cấp nước sạch trên địa bàn Thành phố Hà Nội

(Kèm theo báo cáo số 142/BC-BĐT ngày 11/9/2023 của Ban Đô thị HĐND Thành phố)

I. Đối với Bộ Xây dựng

- Sớm trình Chính phủ, trình Quốc hội ban hành Luật cấp thoát nước để tháo gỡ những khó khăn vướng mắc không đồng bộ giữa Luật đầu tư và quy định của pháp luật chuyên ngành. (Sở Xây dựng)

III. Đối với UBND Thành phố

- Thực hiện chính sách hỗ trợ giá nước sạch cho khu vực miền núi, đồng bào dân tộc thiểu số, khu vực ảnh hưởng môi trường của các khu xử lý chất thải sinh hoạt. (Sở Xây dựng)

- Bố trí ngân sách để thực hiện đầu tư công đối với những khu vực không thể tiếp cận hệ thống cấp nước tập trung (Sở Xây dựng).

- Phối hợp với UBND tỉnh Hòa Bình đơn đốc, tháo gỡ khó khăn vướng mắc nhằm sớm hoàn thành dự án nhà máy nước mặt sông Đà giai đoạn 2 lên 600.000m³/ngđ; Nhà máy nước Xuân Mai 200.000m³/ngđ tại tỉnh Hòa Bình (Sở Xây dựng).

- Chỉ đạo UBND các huyện, Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn khẩn trương hoàn thành hồ sơ đề xuất phương án xử lý tài sản cấp nước với các công trình nước sạch nông thôn đã đầu tư sử dụng nguồn vốn ngân sách (Sở Xây dựng).

- Có văn bản đề nghị Bộ Tài chính sớm ban hành thông tư hướng dẫn mới Quy định về quản lý, sử dụng, khai thác công trình nước sạch tập trung nông thôn trong đó hướng dẫn cụ thể, chi tiết việc thực hiện quản lý, bàn giao các công trình nước sạch đã được đầu tư bằng nguồn vốn vay Ngân hàng Thế giới để Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có cơ sở triển khai thực hiện (Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn).

- Xem xét có ý kiến chấp thuận dùng thực hiện đầu tư các dự án trạm cấp nước tập trung thuộc Chương trình 02-CTr/TU của Thành ủy giai đoạn 2011-2015 bằng nguồn ngân sách Thành phố và cho phép tất toán kinh phí chuẩn bị đầu tư các dự án này (Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn).

- Đối với các dự án cho vay: Chỉ đạo các Sở ban ngành quan tâm tháo gỡ khó khăn cho các chủ đầu tư về thủ tục đầu tư, về quy hoạch hệ thống cấp nước và giá tiêu thụ nước sạch (Quỹ đầu tư phát triển thành phố).

- Đối với 02 dự án hoàn trả không đầy đủ: Chỉ đạo các sở, ngành quản lý nhà nước tham mưu UBND Thành phố có biện pháp xử lý theo quy định (Quỹ đầu tư phát triển thành phố).

- Bố trí ngân sách để thực hiện đầu tư công đối với những khu vực không thể tiếp cận hệ thống cấp nước tập trung (thực hiện cấp nước cục bộ); hệ thống

tuyến ống truyền dẫn hạ tầng khung theo quy hoạch (không thuộc phạm vi các nhà máy nước) để đảm bảo kết nối, an toàn cấp nước và nâng cao chất lượng dịch vụ cấp nước (*Sở Kế hoạch và đầu tư*).

- Chỉ đạo Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các đơn vị có liên quan rà soát, báo cáo UBND Thành phố về việc quản lý, khai thác các Trạm cấp nước nông thôn hiện có theo quy định (*Sở Kế hoạch và đầu tư*).

- Bàn giao toàn bộ các công trình hệ thống công trình cấp nước tự chảy bằng nguồn nước suối đã được đầu tư bằng ngân sách cho Liên danh nhà đầu tư (không hoàn trả kinh phí đầu tư) đối với các dự án nước tự chảy của các xã miền núi để duy trì vận hành và khớp nối hòa mạng với dự của 03 xã khó khăn sau khi được đầu tư xong (*UBND huyện Ba Vì*).

- Chỉ đạo các Nhà đầu tư dự án nước sạch được Thành phố giao đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án trên địa bàn huyện Thanh Oai, để nhân dân sớm được sử dụng nước sạch đối với 10 xã: Tân Ước, Thanh Vân, Liên Châu, Đỗ Động, Hồng Dương, Phương Trung, Dân Hòa, Cao Dương, Kim Thư, Kim An (*UBND huyện Thanh Oai*).

- Lựa chọn nhà đầu tư đủ năng lực thực hiện dự án nước sạch có năng lực kinh nghiệm trong quản lý vận hành cấp nước, có năng lực tài chính để đảm bảo việc thực hiện dự án trên địa bàn huyện Thanh Oai đúng tiến độ, để nhân dân sớm được sử dụng nước sạch trước năm 2025 (*UBND huyện Thanh Oai*).

- Xây dựng quy định cụ thể hơn về cơ chế phối hợp, hình thức phối hợp, trách nhiệm cụ thể trong quản lý chất lượng nước, giá nước, quản lý hạ tầng cấp nước xảy ra đối với các vấn đề cấp nước sạch (*UBND huyện Mê Linh*).

- Chỉ đạo các Sở, ngành có liên quan nghiên cứu hướng dẫn trình tự, thủ tục, đối tượng thực hiện bàn giao tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch đối với các dự án tái định cư, đấu giá, dịch vụ có đầu tư hạng mục cấp nước sạch (*UBND huyện Hoài Đức*).

- Chỉ đạo Công ty Cổ phần đầu tư nước sạch Sông Đà xây dựng các phương án ứng phó việc sụt giảm nguồn nước cấp từ nguồn nước mặt từ sông Đà; đảm bảo nguồn, áp lực cấp nước cho cho nhân dân trên địa bàn huyện trong các tháng mùa hè, tháng cao điểm dùng nước (*UBND huyện Hoài Đức*).

- Chỉ đạo các Chủ đầu tư Dự án Nhà máy nước mặt Sông Hồng, Dự án mạng lưới cung cấp nước sạch 08 xã huyện Đan Phượng (Thọ An, Thọ Xuân, Trung Châu, Hạ Mỗ, Liên Hồng, Liên Hà, Liên Trung, Hồng Hà) triển khai Dự án đảm bảo đúng tiến độ được phê duyệt và chỉ đạo các Sở, ngành, các đơn vị cấp nước đẩy nhanh triển khai thực hiện xây dựng phương án đầu nối nguồn nước từ nhà máy nước mặt Sông Hồng thay thế nguồn nước ngầm (*UBND huyện Đan Phượng*).

- Điều chỉnh chủ trương đầu tư cấp nước theo Quyết định số 3846/QĐ-UBND ngày 24/6/2017 (*công ty cổ phần nước mặt sông Đuống*).

- Có văn bản chỉ đạo Công ty cổ phần VIWACO, Công ty TNHH MTV nước sạch Hà Đông thực hiện thanh toán giá nước theo đúng Quyết định số

3342/QĐ-UBND ngày 14/9/2022 và Quyết định số 3541/QĐ-UBND ngày 07/7/2023 của UBND Thành phố (công ty cổ phần nước mặt sông Đuống).

- Chỉ đạo các Sở, ngành có liên quan hướng dẫn SDWTP thực hiện thanh toán phần chênh lệch giữa mức tạm thanh toán (mức 5.069,76 đồng/m³) và giá chính thức được duyệt tại Quyết định 3342/QĐ-UBND đảm bảo nguyên tắc tính đúng, tính đủ cho đơn vị (công ty cổ phần nước mặt sông Đuống).

- Xem xét, sớm chấp thuận phương án tuyến ống đầu nối DN700 tăng cường cấp nước cho khu vực Trung tâm Thành phố của SDWTP (công ty cổ phần nước mặt sông Đuống).

- Hướng dẫn, tạo điều kiện để các đơn vị cấp nước bán lẻ (HAWACOM, Nước sạch số 2, VIWACO) sớm được triển khai thực hiện việc đầu tư phát triển mạng lưới cấp nước cho khu vực huyện Sóc Sơn, Đông Anh, Thường Tín, Thanh Oai và tiếp nhận nguồn nước từ Nhà máy nước mặt sông Đuống (công ty cổ phần nước mặt sông Đuống).

- Xem xét, chấp thuận một số định mức Kinh tế - Kỹ thuật ngoài Định mức 590/QĐ-BXD của NMN mặt sông Đuống để SDWTP có căn cứ pháp lý xây dựng, trình, thẩm định và phê duyệt phương án giá nước sạch cho kỳ điều chỉnh giá tiếp theo (năm 2025), đảm bảo nguyên tắc tính đúng, tính đủ theo chỉ đạo của UBND Thành phố Hà Nội và các quy định tại Thông tư 44/2021/TT-BTC của Bộ Tài chính (Công ty cổ phần nước mặt sông Đuống).

- Xây dựng cơ chế hỗ trợ về đầu tư bằng nguồn ngân sách để đầu tư đường ống truyền dẫn cấp nguồn bổ sung cho 3 xã từ Nhà máy nước Sóc Sơn chạy dọc tuyến đường Quốc lộ 3 đối với 3 xã vùng ảnh hưởng môi trường Khu LHXLT Sóc Sơn (Nam Sơn, Bắc Sơn, Hồng Kỳ) gặp rất nhiều khó khăn do nguồn cấp nước không đủ đáp ứng nhu cầu (chưa được đầu tư đường ống truyền tải lấy nguồn từ Nhà máy nước mặt Sông Đuống theo quy hoạch cấp nước Thủ đô; hiện tại đang sử dụng nguồn nước ngầm với trữ lượng nước hạn chế) (UBND huyện Sóc Sơn).

- Chỉ đạo các đơn vị lưu thông điều tiết, vận hành tiếp nhận nước theo đúng vùng phục vụ cấp nước của Nhà máy nước mặt sông Đuống đặc biệt như khu vực Đông Anh, Sóc Sơn, Long Biên theo Quy hoạch (công ty cổ phần nước mặt sông Đuống).

- Chỉ đạo các địa phương phối hợp với SDWTP trong công tác đảm bảo an ninh nguồn nước. Đặc biệt, cần nghiêm cấm việc sử dụng quỹ đất thuộc phạm vi hành lang bảo vệ nguồn nước vào mục đích khác có nguy cơ gây ô nhiễm nguồn nước; nghiêm cấm các hành vi lấn chiếm, sử dụng trái phép phần đất thuộc phạm vi hành lang bảo vệ nguồn nước, tránh các hoạt động có nguy cơ gây ô

niêm, suy thoái nguồn nước cũng như ảnh hưởng đến chất lượng nước sản xuất phục vụ người dân (*công ty cổ phần nước mặt sông Đuống*).

II. Đối với các Sở: Xây dựng, Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Kế hoạch đầu tư

- Có giải pháp chỉ đạo công ty TNHH MTV nước sạch Hà Đông và Công ty cổ phần nước sạch Hà Nam thực hiện đầu nối sử dụng nguồn nước sạch từ nhà máy nước mặt sông Hồng, tỉnh Hà Nam (UBND huyện Phú Xuyên).

- Xem xét cho phép sớm triển khai thực hiện đầu tư hạ tầng cấp nước sạch cho 20 xã thuộc huyện Mỹ Đức tại Quyết định số 3845/QĐ-UBND ngày 24/6/2017 của UBND thành phố Hà Nội để Công ty cổ phần cấp nước Hà Nam triển khai thực hiện, đảm bảo từ nay đến năm 2025 là 100% số hộ dân trên địa bàn huyện Mỹ Đức được sử dụng nước sạch theo Nghị quyết đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố Hà Nội lần thứ XVII đã đề ra (*UBND huyện Mỹ Đức*).

- Chỉ đạo đơn đốc Công ty Cổ phần nước sạch Tây Hà Nội khẩn trương, đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án Xây dựng hệ thống cấp nước sạch cho 14 xã và 01 thị trấn trên địa bàn huyện (Xây dựng 02 dự án trạm bơm tăng áp tại xã Sơn Đồng, Yên Sở; Đầu tư hệ thống cấp nước sạch vùng bãi Sông Đáy của 03 xã Dương Liễu, Cát Quế, Minh Khai); Khẩn trương khảo sát, lập Dự án đầu tư xây dựng mạng đường ống cấp nước cho các khu đất dịch vụ trên địa bàn huyện theo đề xuất của Nhà đầu tư, báo cáo UBND Thành phố xem xét quyết định (*UBND huyện Hoài Đức*).

- Chỉ đạo Công ty Cổ phần nước sạch Tây Hà Nội và các đơn vị liên quan tập trung thực hiện đúng tiến độ Dự án, cụ thể: Công ty Cổ phần nước sạch Tây Hà Nội lập Kế hoạch và tiến độ thi công chi tiết từng hạng mục, phối hợp với các đơn vị liên quan đẩy nhanh tiến độ thực hiện Dự án đảm bảo hoàn thành đúng tiến độ được UBND Thành phố phê duyệt, Công ty nước mặt Sông Hồng tập trung mọi nguồn lực khẩn trương hoàn thành Dự án được giao đảm bảo năm 2023 có thể cung cấp nước sạch cho người dân trong phạm vi cấp nước được UBND Thành phố giao (*UBND huyện Đan Phượng*).

- Giám sát và kiểm tra chặt chẽ việc thực hiện cấp nước, giảm ngấm các Nhà máy nước ngấm theo đúng Quy hoạch cấp nước Thủ đô đã được phê duyệt nhằm phát huy hiệu quả đầu tư của các đơn vị cấp nước, đảm bảo an ninh, an toàn cấp nước cho khu vực Thủ đô (*công ty cổ phần nước mặt sông Đuống*).

- Đối với dự án Trạm xử lý nước sạch Phong Vân - Cổ Đô: Đề nghị Trung tâm BVMT trong SXNN và xây dựng NTM, Sở Nông nghiệp & PTNT báo cáo UBND Thành phố cho chấp thuận phép mở rộng phạm vi cấp nước sạch của dự án Trạm xử lý nước sạch Phong Vân - Cổ Đô để cấp nước cho các hộ dân còn lại của 2 xã khi có nhu cầu đăng ký (*UBND huyện Ba Vì*).

- Tham mưu báo cáo UBND thành phố về cơ chế tiếp nhận đối với dự án: Xây dựng hệ thống cấp nước cho 04 xã bị mất đất phục vụ dự án mở rộng nghĩa trang Yên Kỳ và các xã vùng lân cận huyện Ba Vì (gđ 1) sau khi dùng để chuyển chủ đầu tư theo chỉ đạo của UBND Thành phố, đến được Sở Tài chính

phê duyệt quyết toán chi phí đầu tư đã thực hiện theo Quyết định số 6913/QĐ-STC ngày 29/10/2021 để bàn giao tài sản của dự án (gđ 1) cho Liên danh Công ty cổ phần Ao Vua và Công ty CP cấp thoát nước và môi trường Ba Vì tiếp nhận để quản lý duy trì vận hành (*UBND huyện Ba Vì*).